BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

ĐỖ THỊ TUYẾT

VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG TẠI HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

LUẬN VĂN THẠC SỸ CÔNG TÁC XÃ HỘI

HÀ NỘI - 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

ĐỖ THỊ TUYẾT

VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG TẠI HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Chuyên ngành: Công tác xã hội
Mã số : 8760101

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. PHẠM HỒNG TRANG

HÀ NỘI - 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn này là công trình nghiên cứu thực sự của cá nhân tôi, chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào. Các số liệu, nội dung được trình bày trong luận văn này là hoàn toàn hợp lệ và đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Tôi xin chịu trách nhiệm về đề tài nghiên cứu của mình.

Tác giả

Đỗ Thị Tuyết

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt thời gian học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn này, tôi đã nhận được sự hướng dẫn, chỉ bảo tận tình của giáo viên hướng dẫn, của các tập thể, cá nhân, sự động viên của bạn bè và gia đình.

Trước tiên, tôi xin bày tỏ lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc tới TS. Phạm Hồng Trang - người đã dành rất nhiều thời gian và tâm huyết để truyền đạt kiến thức, hướng dẫn, chỉ bảo tận tình để tôi có thể hoàn thành bài luận văn của mình.

Tôi xin chân thành cảm ơn Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Kiến Xương, các đồng chí chuyên viên và những người có công đã tạo mọi điều kiện giúp đỡ, cung cấp số liệu, tư liệu khách quan, tham gia khảo sát giúp tôi hoàn thành luận văn.

Đặc biệt, tôi xin gửi lời cảm ơn đến gia đình cùng bạn bè thân thiết - những người đã luôn ở bên cạnh tôi, động viên và cổ vũ tinh thần cho tôi trong suốt thời gian làm luận văn.

Mặc dù tôi đã cố gắng hết sức nhưng do hạn chế về kiến thức và kinh nghiệm nên bài luận văn không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được các ý kiến đóng góp từ phía các thầy, cô giáo trong Hội đồng phản biện để bài luận văn được hoàn thiện hơn.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, tháng 6 năm 2020

Tác giả luận văn

Đỗ Thị Tuyết

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT vi

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ 8

LỜI MỞ ĐẦU 10

1. Lý do chọn đề tài 10

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài 10

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 12

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 15

5. Khách thể nghiên cứu 15

6. Phương pháp nghiên cứu 16

7. Ý nghĩa của luận văn 17

8. Kết cấu của nghiên cứu 18

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG 19

1.1. Lý luận về người có công, chính sánh ưu đãi người có công với cách mạng 19

1.1.1 Khái niệm người có công với cách mạng 19

1.1.2 Khái niệm, nguyên tắc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng ..... **Error! Bookmark not defined.**

1.1.2.1 Khái niệm ..... **Error! Bookmark not defined.**

1.1.2.2 Nguyên tắc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng**Error! Boo**

1.1.3 Các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân**Error! Bookmark no**

1.2 Lý luận về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng ..... **Error! Bookmark not defined.**
1.2.1 Khái niệm Công tác xã hội và vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng**Error! Bookmark not d**
1.2.1.1. Khái niệm vai trò..... **Error! Bookmark not defined.**
1.2.1.2 Khái niệm Công tác xã hội..... **Error! Bookmark not defined.**
1.2.2 Nội dung vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng ..... **Error! Bookmark not defined.**
1.2.2.1 Vai trò giáo dục..... **Error! Bookmark not defined.**
1.2.2.2 Vai trò tư vấn..... **Error! Bookmark not defined.**
1.2.2.3 Vai trò kết nối..... **Error! Bookmark not defined.**
1.2.2.4 Vai trò vận động nguồn lực..... **Error! Bookmark not defined.**
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng..... 19
1.3.1 Cán bộ, nhân viên thực hiện hoạt động công tác xã hội trong lĩnh vực người có công 26
1.3.2 Yếu tố thuộc về chính sách của nhà nước 27
1.3.3 Yếu tố thuộc về chính quyền địa phương 30
1.3.4 Yếu tố thuộc về người có công và thân nhân..... 32
1.4 Lý thuyết ứng dụng ..... **Error! Bookmark not defined.**
1.4.1. Lý thuyết nhu cầu..... **Error! Bookmark not defined.**
1.4.2. Lý thuyết hệ thống ..... **Error! Bookmark not defined.**
1.5 Cơ sở pháp lý 34
Tiểu kết chương 1..... 36

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG VIỆC THỰC HIỆN VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG TẠI HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH 38

2.1. Giới thiệu về địa bàn và khách thể nghiên cứu 38

2.1.1 Giới thiệu về huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình 38

2.1.2. Khái quát về người có công với cách mạng ở huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình 41

2.2. Tình hình thực hiện chính sách ưu đãi người có công tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình 47

2.2.1 Thực trạng công tác chi trả trợ cấp, phụ cấp 47

2.2.2 Việc thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực người có công 49

2.2.3. Công tác phong trào"Đền ơn đáp nghĩa" 57

2.2.4 Đánh giá việc thực hiện chế độ ưu đãi người có công tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình 59

2.3 Thực trạng việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình 60

2.3.1 Vai trò giáo dục 61

2.3.2 Vai trò tư vấn 66

2.3.3 Vai trò kết nối 69

2.3.4 Vai trò vận động nguồn lực 75

2.4 Các yếu tố tác động đến việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình 79
2.4.1 Yếu tố thuộc về chính sách 79
2.4.2 Yếu tố thuộc về chính quyền cơ sở 81
2.4.3 Yếu tố thuộc về người có công và thân nhân 83
2.4.4 Yếu tố thuộc về cán bộ, nhân viên thực hiện hoạt động công tác xã hội84
Tiểu kết chương 2 86
CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP VÀ KHUYẾN NGHỊ 87
3.1 Giải pháp 87
3.2 Khuyến nghị 88
3.2.1 Khuyến nghị với nhà nước 89
3.2.2 Khuyến nghị với chính quyền cơ sở 90
3.2.3 Khuyến nghị với người có công và thân nhân 92
3.2.4 Khuyến nghị với cán bộ, nhân viên thực hiện hoạt động công tác xã hội92
KẾT LUẬN 93
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 96
PHỤ LỤC 96

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	NỘI DUNG ĐẦY ĐỦ
CTXH	Công tác xã hội
LĐTBXH	Lao động - Thương binh và Xã hội
NCC	Người có công
TTHC	Thủ tục hành chính
NCCCM	Người có công với cách mạng
TB	Thương binh
BB	Bệnh binh
CĐHH	Chất độc hóa học
TNLS	Thân nhân liệt sỹ
UBND	Ủy ban nhân dân
HĐKC	Hoạt động kháng chiến

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Tháp nhu cầu của Maslow ..... **Error! Bookmark not defined.**
Bảng 2.1: Danh sách số lượng người có công và thân nhân đang được chi trả trợ cấp ưu đãi thường xuyên tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (tháng 7/2019) 42
Biểu đồ 2.1: Giới tính của đối tượng khảo sát bằng bảng hỏi 43
Biểu đồ 2.2: Thành phần người có công và thân nhân tham gia khảo sát bảng hỏi 44
Biểu đồ 2. 3: Độ tuổi người tham gia khảo sát bảng hỏi 45
Biểu đồ 2.4: Đánh giá về công tác chi trả trợ cấp 48
Biểu đồ 2.5: Đánh giá về công tác chi trả trợ cấp 49
Biểu đồ 2.6: Đánh giá công tác thực hiện thủ tục hành chính 53
Biểu đồ 2.7: Đánh giá về công tác thực hiện phong trào "Đền ơn đáp nghĩa"57
Biểu đồ 2.8: Các nội dung của vai trò giáo dục chính sách ưu đãi người có công với cách mạng..... **Error! Bookmark not defined.**
Biểu đồ 2.9: Các kênh thông tin góp phần thực hiện vai trò giáo dục của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi NCC..... 62
Biểu đồ 2.10: Mức độ quan trọng của vai trò giáo dục trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng của nhân viên CTXH..... 63
Bảng biểu 2.2: Đánh giá việc thực hiện vai trò giáo dục của nhân viên CTXH trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng..... 64
Biểu đồ 2.11: Các hoạt động thực hiện vai trò tư vấn thực hiện chính sách ưu đãi người có công của nhân viên công tác xã hội 66
Biểu đồ 2.12: Mức độ quan trọng của vai trò tư vấn trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công của cán bộ chính sách 67
Bảng biểu 2.3: Đánh giá việc thực hiện vai trò tư vấn chính sách ưu đãi người có công với cách mạng của nhân viên công tác xã hội 68

Biểu đồ 2.13: Mức độ quan trọng của vai trò kết nối trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng của nhân viên CTXH *(Theo nghiên cứu năm 2020)* 70
Biểu đồ 2.14: Đánh giá việc thực hiện vai trò kết nối của nhân viên CTXH trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng 74
Biểu đồ 2.15: Mức độ quan trọng của việc vận động nguồn lực trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng 75
Biểu đồ 2.16: Đánh giá việc thực hiện vai trò vận động nguồn lực của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng 79
Biểu đồ 2.17: Mức độ tác động của các yếu tố thuộc về chính sách của Đảng và Nhà nước đến việc thực hiện vai trò của nhân viên CTXH trong chính sách ưu đãi người có công với cách mạng 80
Biểu đồ 2.18: Mức độ tác động của các yếu tố thuộc về chính quyền cơ sở đến việc thực hiện vai trò của nhân viên CTXH trong chính sách ưu đãi người có công với cách mạng 82
Biểu đồ 2.19: Mức độ tác động của các yếu tố thuộc về người có công và thân nhân đến việc thực hiện vai trò của nhân viên CTXH trong chính sách ưu đãi người có công với cách mạng 84
Biểu đồ 2.20: Mức độ tác động của các yếu tố thuộc về Cán bộ, nhân viên thực hiện hoạt động công tác xã hội đến việc thực hiện vai trò của cán bộ, nhân viên CTXH trong chính sách ưu đãi người có công với cách mạng 85

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Chiến tranh đã đi qua nhiều năm nay nhưng nó để lại cho con người, cho xã hội những khổ cực lầm than, những đau thương vất vả, những nỗi đau khó lành. Những cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cứu nước đã cướp đi sinh mạng của hàng vạn người dân nước ta. Những bà mẹ mất con, những người vợ mất chồng, các cụ già, trẻ nhỏ mất anh em, họ hàng, người thân. Những người chiến sĩ anh dũng ra trận chiến đấu quên mình, người thì bỏ mạng nơi chiến trường khốc liệt, người phải chịu bệnh tật, đói rét, có người vì Tổ quốc mà chịu thương tật cả đời.

Những con người đó đã hy sinh thân mình để giành lại độc lập tự do cho dân tộc. Đó là những người có công với cách mạng, có công với đất nước, với hàng triệu người dân Việt Nam. Chúng ta có được cuộc sống ấm no, hạnh phúc, hòa bình như ngày hôm nay cũng là nhờ vào những con người dân tộc ấy bởi họ đã hiến một phần xương máu, hy sinh một phần thân thể của mình hoặc trao linh hồn của mình cho Tổ quốc non sông. Dù một số người may mắn sống sót trở về nhưng với những thương tật, bệnh tật đã khiến họ đã gặp không ít khó khăn trong sinh hoạt, hạn chế trong lao động sản xuất hơn nữa vẫn phải tất bật lo toan cho cuốc sống hàng ngày.

Theo Thông cáo báo chí Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở (2018) "Thái Bình là một tỉnh thuộc đồng bằng sông Hồng với diện tích khoảng 1586.3 km^2, dân số 1.791.510 người" [32]. Trong suốt chặng đường 70 năm qua, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Thái Bình luôn tự hào là một trong những địa phương có nhiều đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Trải qua các cuộc kháng chiến chống quân

xâm lược, hơn 50 vạn người con của Thái Bình đã lần lượt lên đường tham gia vào quân đội. Hàng vạn thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở khắp các chiến trường. Khi chiến tranh kết thúc, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Thái Bình vô cùng đau thương khi có tới trên 51 nghìn người con đã anh dũng hy sinh; trên 32 nghìn người mang trên mình những vết thương thực thể và gần 29 nghìn người nhiễm chất độc hóa học, chịu thương tật suốt đời. Trong đó, huyện Kiến Xương có 6.140 người đã anh dũng hy sinh, gần 10.000 người trở thành thương bệnh binh, người nhiễm chất độc hóa học, trên 700 mẹ được phong tặng, truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng [28].

Phát huy truyền thống "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa", Đảng bộ và nhân dân tỉnh Thái Bình luôn thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng thông qua những việc làm, hành động cụ thể như: giải quyết đúng, đủ và kịp thời các chế độ, chính sách; hỗ trợ xây mới và sửa chữa nhà ở, thường xuyên thăm hỏi, động viên và tặng quà... các gia đình chính sách, người có công với cách mạng. Theo Báo cáo số 168 về kết quả thực hiện công tác người có công và xã hội (2019): "Tính đến tháng 7/2019; toàn tỉnh đang thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi thường xuyên cho khoảng 67.200 người có công và thân nhân; trong đó đối tượng thương binh khoảng 16.400 người, bệnh binh khoảng 8.700 người, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học khoảng 23.500 người; thân nhân liệt sỹ khoảng 11.800 người. Trong đó, huyện Kiến Xương là huyện có số lượng người có công lớn nhất cả tỉnh với khoảng gần 9.500 người, việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng luôn được quan tâm, đạt được nhiều thành tựu nhưng vẫn còn nhiều hạn chế" [27]. Do đó, tôi lựa chọn nghiên cứu về đề tài: "vai trò cuả nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu

đãi người có công với cách mạng tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình" làm đề tài nghiên cứu

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Trong những năm qua, ngoài các văn bản của Đảng và Nhà nước thông qua Pháp lệnh, nghị định, thông tư... quy định việc thực hiện chính sách người có công với cách mạng, đã có rất nhiều nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực người có công và thực hiện chính sách người có công như:

Đề tài: "Nâng cao năng lực của cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng" của tác giả Phạm Hải Hưng năm 2007. Đề tài nghiên cứu những lý luận về nâng cao năng lực của cơ quan hành chính nhà nước và thực trạng năng lực của cơ quan nhà nước trong thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công, kinh nghiệm của các nước trên thế giới và đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao năng lực của cơ quan hành chính nhà nước như hoàn thiện hệ thống pháp luật người có công, đổi mới phương thức và tổ chức quản lý, giải pháp về cơ chế thanh tra, kiểm tra... [26]

Đề tài: "Thực hiện chính sách ưu đãi xã hội với người có công tại tỉnh An Giang" của tác giải Lê Thị Hải Âu năm 2012, trên cơ sở phân tích những thuận lợi, khó khăn trong giải quyết chính sách; đề tài đã đưa ra những giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực thi chính sách đối với người có công tại tỉnh An Giang [16].

Bài viết của tác giả Bùi Hồng Lĩnh - Nguyên thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2009), "Kết quả thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng những năm vừa qua và nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới". Bài viết đề cập đến 3 vấn đề chính bao gồm: Những thành tựu trong việc thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công; một số tồn tại, vướng mắc và đưa ra những giải pháp để khắc phục trong thời gian tới [10].

Bài viết: "Tiếp tục hoàn thiện chính sách, nâng cao mức sống người có công với cách mạng" của tác giả Đào Ngọc Dung, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã khái quát tình hình thực hiện chính sách đối với người có công ở nước ta trong thời gian qua, đồng thời xác định hai nguồn lực chính trong thực hiện chính sách đó là: Ngân sách nhà nước và nguồn xã hội hóa, trong đó nguồn lực nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Bài viết đưa ra những giải pháp cần tập trung như: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người có công, tiếp tục nghiên cứu các vấn đề tồn tại, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện chính sách [14].

Cuốn sách "Những điều cần biết về chính sách với người có công" của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội năm 1997, trong đó nêu rõ những căn cứ pháp lý về thực hiện chính sách người có công với cách mạng ở nước ta. Từ đó đối chiếu với địa phương mình để có thể xác định được, tại địa phương mình đã thực hiện được những hoạt động và chính sách gì với người có công [17].

Bài viết: "Tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa chính sách ưu đãi xã hội đối với thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công với cách mạng" của Nguyên Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Nguyễn Thị Hằng, đăng trên Tạp chí Cộng sản số 7/2005. Tác giả đã nêu khái quát những thành tựu đã đạt được trong thực hiện chính sách ưu đãi đối với thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công trong 10 năm từ năm 1995-2005, qua đó đã đúc kết những kinh nghiệm và đề ra giải pháp nhằm thực hiện tốt hơn nữa chính sách ưu đãi người có công với cách mạng [18].

Bài viết: "Hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng tại xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang" của tác giả Vũ Thị Lan Nhi đã khái quát được tình hình chăm sóc sức khỏe

của người có công nói chung và người có công tại xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nói riêng, xác định được những điều đã đạt được và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, từ đó đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe cho người có công [40].

Như vậy, đã có rất nhiều các nghiên cứu và bài viết liên quan đến người có công và việc thực hiện chính sách người có công với cách mạng, do đó, đề tài nghiên cứu: "Vai trò của nhân viên Công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình" không phải là đề tài mới. Tuy nhiên, với việc nghiên cứu trong một phạm vi cụ thể là huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; tôi hy vọng sẽ đưa ra cái nhìn khái quát về việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại huyện Kiến Xương, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm thúc đẩy việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công hiệu quả hơn để những người làm chính sách có thể tham khảo.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu nhằm phân tích thực trạng việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; thực trạng việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong giải quyết chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao vai trò của nhân viên công tác xã hội trong giải quyết chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

- Tìm hiểu thực trạng việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công và thực trạng vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

- Đề xuất các khuyến nghị, giải pháp nhằm hỗ trợ tốt hơn nữa việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong giải quyết chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Vai trò của nhân viên Công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian: Nghiên cứu tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

- Phạm vi thời gian: Nghiên cứu được thực hiện từ 2018-2020

- Phạm vi nội dung: Trong phạm vi luận văn, tập trung nghiên cứu vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng qua 4 vai trò: giáo dục, tư vấn, kết nối, vận động nguồn lực

5. Khách thể nghiên cứu

- Người có công và thân nhân (100 người có hộ khẩu thường trú và hiện đang lĩnh trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng tại huyện Kiến Xương)

- Cán bộ thực hiện chính sách và lãnh đạo Phòng Người có công thuộc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình (4 người)

- Cán bộ thực hiện chính sách và lãnh đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Kiến Xương (3 người)

- Cán bộ Văn hóa - Xã hội, Công tác xã hội tại các xã thuộc huyện Kiến Xương (10 người)

6. Phương pháp nghiên cứu

Trong phạm vi nghiên cứu này, tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

6.1. Phương pháp quan sát

Là phương pháp thu thập thông tin về đối tượng nghiên cứu bằng cách tri giác trực tiếp (nghe, nhìn) và ghi chép lại những thông tin quan trọng từ thực tế xã hội liên quan đến các đối tượng và liên quan tới các hoạt động trợ giúp nhằm thu thập thông tin một cách trực quan và sinh động, và có được những đánh giá đa chiều, bao quát và chính xác hơn về hoạt động trợ giúp đối với người có công với cách mạng.

6.2. Phương pháp phân tích tài liệu, văn bản

Đây cũng được coi là một trong những phương pháp hiệu quả giúp có được những thông tin hữu ích. Bằng việc tìm hiểu, chọn lọc, tổng hợp và sử dụng các báo cáo tại địa phương, các tài liệu có liên quan đến người có công, đến các hoạt động trợ giúp người có công và các số liệu thống kê từ các cuộc điều tra, khảo sát liên quan đến vấn đề này để vận dụng và làm cơ sở lý luận cho đề tài nghiên cứu.

6.3. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Nghiên cứu, điều tra 100 phiếu hỏi dành cho người có công với cách mạng tại huyện Kiến Xương nhằm đánh giá mức độ hài lòng của người dân về quá trình thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; đánh giá năng lực, thái độ, phương pháp làm việc của nhân viên công tác xã hội, cán bộ thực hiện chính sách, từ đó có cái nhìn khái quát và khách quan về

việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại huyện Kiến Xương.

6.4. Phương pháp phòng vấn sâu

Tiến hành 17 phỏng vấn sâu với 4 chuyên viên và lãnh đạo Phòng Người có công thuộc Sở Lao động - TBXH, 3 chuyên viên Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Kiến Xương, 10 cán bộ Văn hóa - Xã hội các xã thuộc huyện Kiến Xương nhằm đánh giá những khó khăn, bất cập trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại huyện Kiến Xương nói riêng và chính sách ưu đãi người có công của tỉnh Thái Bình nói chung.

6.5. Phương pháp sử lý số liệu SPSS:

Từ những thông tin thu được từ bảng hỏi, tiến hành nhập dữ liệu vào phần mềm xủ lý số liệu, sau đó thực hiện các kỹ năng như làm sạch phiếu hỏi, tổng hợp, mã hóa và thực hiện các câu lệnh, cách thức xử lý số liệu phù hợp để đưa ra kết quả cho cuộc khảo sát nhằm có được những thông tin hữu ích, khoa học và chính xác nhất để phục vụ cho nghiên cứu này.

7. Ý nghĩa của luận văn

7.1 Ý nghĩa lý luận

Nghiên cứu đã vận dụng các kiến thức tổng quát liên quan đến các chính sách, quy định việc thực hiện các chính sách, các thủ tục hành chính, quy trình thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực người có công.

Nghiên cứu cũng đã vận dụng các lý thuyết về vai trò của nhân viên công tác xã hội để áp dụng vào việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

7.2 Ý nghĩa thực tiễn

Đối với huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình: Nghiên cứu đưa ra cái nhìn tổng quát về việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, cái nhìn về việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong giải quyết chính sách ưu đãi người có công tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Phân tích những điểm đã đạt được và những thiếu sót cần khắc phục, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng được hiệu quả hơn.

Đối với người có công: Với việc đưa ra các giải pháp nâng cao vai trò của nhân viên công tác xã hội trong giải quyết chính sách người có công, nghiên cứu đã hỗ trợ trực tiếp cho người có công và thân nhân, giúp người có công tiếp cận các chính sách ưu đãi được dễ dàng, thuận tiện

Đối với xã hội: Nghiên cứu đưa ra các giải pháp hỗ trợ việc thực hiện chính sách ưu đãi cho người có công tại Kiến Xương, từ đó thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của Đảng và Nhà nước đối với người có công; phần nào giúp tăng thêm niềm tin của người dân với chính quyền, góp phần làm cho xã hội tốt đẹp hơn.

8. Kết cấu của nghiên cứu

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và các phụ lục, luận văn được kết cấu thành 3 chương

Chương 1. Cơ sở lý luận về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

Chương 2. Thực trạng việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Chương 3. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

1.1. Lý luận về người có công, chính sánh ưu đãi người có công với cách mạng

1.1.1. Khái niệm người có công với cách mạng

Theo Thông tư 16 về hướng dẫn một số nội dung xác nhận và thực hiện chế độ người có công với cách mạng (2014): "Người có công với cách mạng là người hy sinh, chết, bị thương hoặc có đóng góp thành tích, công lao trong các thời kỳ cách mạng từ năm 1925 đến 31/12/1991 hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc; được Đảng, Nhà nước và nhân dân tôn vinh và được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng" [34].

Theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 04 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (2012): "Người có công có công với cách mạng gồm:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (Cán bộ lão thành cách mạng);

- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 (Cán bộ tiền khởi nghĩa);

- Liệt sĩ;

- Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Bệnh binh;

- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;

- Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

- Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế;

- Người có công giúp đỡ cách mạng" [38]

1.1.2. Khái niệm, nguyên tắc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

1.1.2.1. Khái niệm

Theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia (2019): "Chính sách là một hệ thống nguyên tắc có chủ ý hướng dẫn các quyết định và đạt được các kết quả hợp lý. Một chính sách là một tuyên bố về ý định, và được thực hiện như một thủ tục hoặc giao thức. Các chính sách thường được cơ quan quản trị thông qua trong một tổ chức. Chính sách có thể hỗ trợ cả việc đưa ra quyết định chủ quan và khách quan. Các chính sách hỗ trợ trong việc ra quyết định chủ quan thường hỗ trợ quản lý cấp cao với các quyết định phải dựa trên thành tích tương đối của một số yếu tố và do đó thường khó kiểm tra khách quan, ví dụ: chính sách cân bằng giữa công việc và cuộc sống. Các chính sách tương phản

để hỗ trợ việc ra quyết định khách quan thường hoạt động trong tự nhiên và có thể được kiểm tra khách quan, ví dụ: chính sách mật khẩu" [13]

Chính sách ưu đãi người có công với cách mạng là các văn bản quy định về đối tượng, phạm vi, điều kiện, tiêu chuẩn, các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng.

1.1.2.2. Nguyên tắc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

1. Thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; chăm sóc, giúp đỡ người có công với cách mạng là bổn phận, trách nhiệm thường xuyên, lâu dài của Nhà nước và xã hội;

2. Điều kiện, tiêu chuẩn công nhận người có công với cách mạng phải căn cứ vào công lao cống hiến, thành tích đóng góp; xứng đáng được Nhà nước và xã hội tôn vinh; bảo đảm minh bạch, khả thi trong thực hiện;

3. Các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng được xác định, điều chỉnh phải phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội; đảm bảo mức sống của người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng bằng hoặc cao hơn mức trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú;

4. Người có công với cách mạng thuộc đối tượng nào thì được hưởng chế độ ưu đãi của đối tượng đó;

5. Ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng.

Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân quan tâm chăm lo thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

1.1.3. Các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân

Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng được Nhà nước, xã hội quan tâm chăm sóc, giúp đỡ và tuỳ từng đối tượng được hưởng các chế độ ưu đãi sau đây:

1. Trợ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần, trợ cấp mỗi năm một lần, phụ cấp hàng tháng.

2. Các chế độ:

a) Bảo hiểm y tế;

b) Nuôi dưỡng, điều dưỡng phục hồi sức khỏe;

c) Trang cấp dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng;

d) Ưu tiên trong tuyển sinh, việc làm;

đ) Ưu tiên, hỗ trợ đểtheo học tại các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến trình độ đại học;

e) Hỗ trợ cải thiện nhà ở;

g) Ưu tiên giao hoặc miễn, giảm thuế cho thuê đất, mặt nước, mặt nước biển;

h) Vay vốn ưu đãi để sản xuất, kinh doanh.

3. Chế độ khác do Chính phủ quy định phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ.

1.2. Lý luận về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

1.2.1. Khái niệm Công tác xã hội và vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

1.2.1.1. Khái niệm vai trò

Theo từ điển Bách khoa toàn thư mở (2016): "Vai trò là một tập hợp các chuẩn mực, hành vi, quyền lợi và nghĩa vụ được gắn liền với một vị thế xã hội nhất định. Khái niệm vai trò bắt nguồn từ khái niệm vai diễn trên sân khấu. Vai diễn trên sân khấu đòi hỏi diễn viên phải nhập tâm, bắt chước và học tập đóng vai của những nhân vật được đạo diễn phân đóng" [15].

Theo tác giả Phạm Tất Dong - Lê Ngọc Hùng trong cuốn Giáo trình xã hội học (2001): "Vai trò xã hội là mô hình hành vi được xác lập một cách khách quan căn cứ vào đòi hỏi của xã hội đối với từn vị thế nhất định, để thực hiện những quyền và nghĩa vụ tương ứng với các vị thế đó" [26].

1.2.1.2. Khái niệm Công tác xã hội

Theo Hiệp hội CTXH quốc tế và các trường đào tạo CTXH quốc tế (2011) thống nhất một định nghĩa về CTXH như sau: "Công tác xã hội là nghề nghiệp tham gia vào giải quyết vấn đề liên quan tới mối quan hệ của con người và thúc đẩy sự thay đổi xã hội, tăng cường sự trao quyền và giải phóng quyền lực nhằm nâng cao chất lượng sống của con người. CTXH sử dụng các học thuyết về hành vi con người và lý luận về hệ thống xã hội vào can thiệp sự tương tác của con người với môi trường sống" [18].

Theo Liên đoàn Nhân viên CTXH Quốc tế (ISWF) và Hiệp hội Quốc tế các Trường đào tạo CTXH (IASSW) thông qua năm 2014, định nghĩa: "Công tác xã hội là một nghề thực hành và một lĩnh vực học thuật thúc đẩy biến đổi xã hội và phát triển xã hội, cố kết xã hội, và tăng cường việc trao quyền và giải phóng con người. Trọng tâm của CTXH là các nguyên tắc về công bằng xã hội, quyền con người, trách nhiệm tập thể, và tôn trọng sự khác biệt. Được xây dựng trên nền tảng các lý thuyết CTXH, khoa học xã hội, nhân văn và các tri thức bản địa, CTXH thu hút con người và các tổ chức vào việc giải quyết các thách thức trong cuộc sống con người và củng cố an sinh".

Theo đề án 32 của Thủ tướng Chính phủ: "CTXH góp phần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa con người và con người, hạn chế phát sinh các vấn đề xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của thân chủ xã hội, hướng tới một xã hội lành mạnh, công bằng, hạnh phúc cho người dân và xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến" [21].

Theo giáo trình Nhập môn Công tác xã hội giới thiệu khái niệm: Công tác xã hội là một nghề, một hoạt động chuyên nghiệp nhằm trợ giúp các cá nhân, gia đình và cộng đồng nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu và tăng cường chức năng xã hội, đồng thời thúc đẩy môi trường xã hội về chính sách, nguồn lực và dịch vụ nhằm giúp cá nhân, gia đình và cộng đồng giải quyết và phòng ngừa các vấn đề xã hội góp phần đảm bảo an sinh xã hội [16].

1.2.1.3. Khái niệm Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng là người trực tiếp thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực người có công; thực hiện hoạt động tư vấn, giáo dục nâng cao kiến thức về các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; kết nối các nguồn lực (nội lực và ngoại lực

1.2.2. Nội dung vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

Hiện tại, ở nước ta chưa có nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp hoạt động trong lĩnh vực người có công, tuy nhiên những cán bộ chính sách thuộc Phòng Người có công của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố; Cán bộ Văn hóa – Xã hội các xã đang thực hiện các công việc như một nhân viên công tác xã hội. Do đó, trong phạm vi nghiên cứu này, tôi nghiên cứu vai trò của nhân

viên công tác xã hội cũng chính là vai trò của những cán bộ thực hiện chính sách người có công cấp xã, huyện, tỉnh. Đó là các vai trò sau:

1.2.2.1. Vai trò giáo dục

Thân chủ trong công tác xã hội là đối tượng dễ bị tổn thương từ những thay đổi trong gia đình, xã hội. Những nhóm đối tượng yếu thế như người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em… phải đối mặt với rất nhiều khó khăn về vật chất, tinh thần, họ bị suy giảm các chức năng xã hội. Do đó để thích ứng với cuộc sống, thân chủ cần phải có thêm nhiều kiến thức, kỹ năng chăm sóc, bảo vệ bản thân, các kỹ năng xã hội…

Vai trò giáo dục được thể hiện ở hoạt động tuyên truyền hệ thống chính sách, pháp luật thông qua các hội nghị tập huấn, các bài tuyên truyền trên báo, đài, truyền hình. Nhờ đó nâng cao được hiểu biết, kiến thức cho người có công và thân nhân về các chế độ chính sách, điều kiện hưởng và các thủ tục cần thiết để được hưởng chế độ ưu đãi đó.

1.2.2.2. Vai trò tư vấn

Vai trò tư vấn thể hiện ở việc nhân viên công tác xã hội tư vấn cho người có công và thân nhân lựa chọn các phương án phù hợp khi thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực người có công, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho họ. Đồng thời tư vấn, giải thích khi người có công và thân nhân có thắc mắc liên quan chế độ của họ.

1.2.2.3. Vai trò kết nối

Nhân viên công tác xã hội thông qua đánh giá, chuẩn đoán các vấn đề và nguồn lực của thân chủ để điều phối, cung cấp các dịch vụ phù hợp.

Vai trò kết nối thể hiện ở việc hỗ trợ người có công và thân nhân kết nối với các cơ quan có liên quan trong khi thực hiện chính sách người có công như cơ quan y tế, các đơn vị quân đội, luật pháp...

1.2.2.4. Vai trò vận động nguồn lực

Là người trợ giúp đối tượng (cá nhân, gia đình, cộng đồng….) tìm kiếm nguồn lực (nội lực, ngoài lực) cho giải quyết vấn đề. Nguồn lực có thể có thể bao gồm về con người, về cơ sở vật chất, về tài chính, thông tin, sự ủng hộ về chính sách, chính trị và quan điểm.

Vai trò vận động nguồn lực thể hiện ở việc nhân viên công tác xã hội vận động, tìm kiếm các nguồn lực về con người, thông tin, cơ sở vật chất, tài chính trong hỗ trợ người có công.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

1.3.1. Cán bộ, nhân viên thực hiện hoạt động công tác xã hội trong lĩnh vực người có công

Bất cứ chính sách nào cũng cần dựa vào chủ thể thực thi chính sách để thực hiện. Việc người thực thi chính sách am hiểu, nắm vững chính sách, đầu tư cho việc thực thi chính sách, có tinh thần đổi mới, sáng tạo, trách nhiệm với công việc và có trình độ quản lý tương đối cao là điều kiện quan trọng để thực thi chính sách có hiệu quả. Trong thực tế, ở mức độ nhất định, việc thực thi chính sách không đạt mục tiêu như mong muốn là do phẩm chất và năng lực của người thực thi chính sách. Việc người thực thi chính sách thiếu tri thức và năng lực cần thiết, không nắm vững chính sách, không nắm được yêu cầu cơ bản của chính sách sẽ dẫn đến sự sai sót, thậm chí là sai lầm trong tuyên truyền và thực thi chính sách.

Để thực hiện tốt hoạt động công tác xã hội trong lĩnh vực người có công, bản thân cán bộ, nhân viên phải có trình độ chuyên môn tốt, nắm vững các chính sách, quy định để triển khai đầy đủ, kịp thời, đảm bảo chính sách đến với người có công một cách toàn diện. Đồng thời, ngoài trình độ chuyên môn, người thực hiện chính sách cần có thái độ cởi mở, luôn thân mật, tôn

trọng người có công, giúp người có công cảm nhận được sự nhiệt tình, chu đáo; tạo mọi điều kiện thuận lợi để người có công được tiếp cận với các chính sách của Nhà nước và các nguồn lực trợ giúp trong chăm sóc sức khỏe, đời sống người có công. Tuy nhiên, ở nước ta, cán bộ thực hiện chính sách được đào tạo chuyên môn ngành công tác xã hội chiếm tỷ lệ thấp; nhiều cán bộ cơ sở còn tình trạng tham nhũng vặt, cố tình nhũng nhiễu gây khó khăn cho người dân khi thực hiện chế độ; một số cán bộ còn yếu và thiếu kinh nghiệm, thiếu chủ động trong việc nghiên cứu văn bản chỉ đạo, điều hành

1.3.2. Yếu tố thuộc về chính sách của nhà nước

Các yếu tố thuộc về chính sách bao gồm: Quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước; tính chất của các vấn đề chính sách; tính đúng đắn và hiệu quả của chính sách; nguồn lực thực hiện chính sách.

Đây là yếu tố đầu tiên chi phối đến việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng thông qua các văn bản, thông tư, nghị định. Chủ trương của Đảng và Nhà nước có hướng đến việc đề cao công tác "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn", quan tâm đến cuộc sống của người có công thì mới đưa ra các chính sách nhằm chăm lo đời sống của người có công, từ đó mới có các giải pháp nâng cao việc thực hiện chính sách đó.

Tính chất của vấn đề chính sách, tính đa dạng hay đơn nhất về mặt hành vi của đối tượng chính sách, số lượng nhân khẩu thuộc đối tượng chính sách và số lượng hành vi của đối tượng chính sách cần điều chỉnh đều ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả thực thi chính sách. Theo đó, vấn đề chính sách càng phức tạp, thì mức độ khó khăn, phức tạp trong thực thi càng lớn và việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội càng khó khăn. Chẳng hạn, chính sách mang tính tổng hợp, liên quan đến nhiều lĩnh vực thì mức độ khó khăn trong thực thi càng lớn, hiệu quả thực thi chính sách do đó cũng bị ảnh

hưởng. Các quan hệ quyền lực trong quá trình thực thi chính sách càng nhiều, liên quan đến nhiều cơ quan và nhiều người, mục tiêu chính sách càng cao, mức độ điều chỉnh lợi ích càng lớn, thì mức độ khó khăn trong thực thi cũng càng lớn. Số lượng hành vi cần điều chỉnh của đối tượng chính sách càng nhiều thì mức độ khó khăn trong thực thi chính sách càng lớn.

Tính đúng đắn của chính sách là tiền đề cơ bản cho việc thực thi có hiệu quả chính sách. Chính sách đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan và sự phát triển xã hội, thể hiện lợi ích công, thúc đẩy sự phát triển xã hội, mang lại lợi ích thiết thực cho đối tượng chính sách thì sẽ có được sự thừa nhận, ủng hộ của đối tượng chính sách, người thực thi và xã hội, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả thực thi và việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội sẽ dễ dàng hơn. Trái lại, sẽ không có được sự thừa nhận, ủng hộ của đối tượng chính sách và việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội sẽ khó khăn hơn.

Tính rõ ràng, cụ thể của chính sách là yêu tố then chốt để thực thi chính sách có hiệu quả, là căn cứ cho hoạt động thực thi chính sách của chủ thể thực thi chính sách, cũng là cơ sở để tiến hành đánh giá và giám sát quá trình thực thi chính sách. Để thực thi thuận lợi một chính sách nào đó, về mặt kỹ thuật, chính sách đó cần phải rõ ràng, cụ thể, tức sự rõ ràng về phương án chính sách, mục tiêu chính sách, biện pháp chính sách và các bước triển khai. Đồng thời, tính rõ ràng và cụ thể của chính sách còn yêu cầu mục tiêu chính sách cần phù hợp với thực tế và có thể thực hiện được, có thể tiến hành so sánh và đo lường được. Phương án chính sách cần chỉ rõ kết quả đạt được, đồng thời cần xác định rõ thời gian hoàn thành. Trong thực thi chính sách, sự thiếu rõ ràng, cụ thể của chính sách sẽ dẫn đến sự khó khăn trong thực hiện, từ đó ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả thực thi chính sách.

Nguồn lực cho thực thi chính sách có đầy đủ hay không cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi chính sách. Ngay cả khi chính sách được ban hành rất rõ ràng, cụ thể, nhưng nếu cơ quan thực thi chính sách thiếu nguồn lực cần thiết, thì kết quả của việc thực thi chính sách đó cũng không thể đạt được mục tiêu chính sách như mong muốn. Vì thế, bảo đảm nguồn lực cho thực thi chính sách là yếu tố không thể thiếu để thực thi chính sách có hiệu quả. Nguồn lực cho thực thi chính sách bao gồm: nguồn lực kinh phí, nguồn lực con người (nguồn nhân lực), nguồn lực thông tin, nguồn lực thiết bị... Theo đó, cần phân bổ kinh phí đủ mức cho thực thi chính sách; đảm bảo nhân lực thực thi chính sách cả về số lượng và chất lượng, nhất là đảm bảo kỹ năng quản lý và kỹ năng hành chính cho đội ngũ nhân viên thực thi chính sách. Bên cạnh đó, cần đảm bảo nguồn thông tin đầy đủ để cơ quan thực thi chính sách xây dựng được kế hoạch hoạt động khả thi, phù hợp với thực tế cũng như kiểm tra, giám sát quá trình thực thi. Ngoài ra còn đảm bảo nguồn lực cơ sở vật chất, trang thiết bị cho thực thi chính sách và nguồn lực quyền lực cho thực thi chính sách.

Ở nước ta, Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm đến công tác chăm sóc đời sông vật chất và tinh thần của người có công. Tuy nhiên, một số chủ trương, chính sách ưu đãi người có công tính đúng đắn và hiệu quả chưa cao, khi được áp dụng chưa mang tính bao quát, chính sách này đã phù hợp với địa phương này nhưng lại chưa phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương khác; phù hợp với người có công này nhưng lại chưa phù hợp với người có công khác; một số văn bản chỉ đạo của Trung ương hướng dẫn chi tiết thực hiện các Nghị định của Chính phủ về chính sách ưu đãi người có công với cách mạng còn chậm; kinh phí cho công tác chăm sóc người có công còn ít. Do đó, để làm tốt công tác chăm sóc người có công, nâng cao vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người có công, cần tiếp tục hoàn thiện chính

sách ưu đãi người có công, nghiên cứu xử lý những bất hợp lý trong quá trình thực hiện, nhất là những vấn đề trực tiếp liên quan đến đời sống người có công, phấn đấu từng bước hoàn thiện hệ thống chính sách về lĩnh vực người có công. Ban hành văn bản hướng dẫn kịp thời, đồng bộ, rõ ràng, cụ thể để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

1.3.3. Yếu tố thuộc về chính quyền địa phương

Tổ chức bộ máy và cơ chế vận hành của cơ quan hành chính ở chính quyền địa phương (cơ quan thực thi chính sách) ảnh hưởng rất quan trọng đến hiệu quả thực thi chính sách. Tiêu chuẩn hóa, quy chuẩn hóa quá trình hoạt động và vận hành của cơ quan hành chính được hiểu là hệ thống các quy tắc, quy định được hình thành nhằm xử lý có hiệu quả các công việc thường ngày của tổ chức. Nếu các quy định, quy tắc phù hợp được thiết lập đồng bộ sẽ ảnh hưởng tích cực đến hoạt động thực thi chính sách. Bởi vì, việc xác lập các quy định, quy tắc phù hợp để điều chỉnh hoạt động của tổ chức sẽ giúp tổ chức tiết kiệm thời gian giải quyết công việc, thực hiện được yêu cầu công bằng trong phục vụ, từ đó có lợi cho việc thực thi chính sách. *Mức độ phân tán hay tập trung về quyền thực thi,* nếu quyền thực thi chính sách phân tán, thể hiện ở việc nhiều cơ quan đều có quyền thực thi chính sách thì sẽ dẫn đến sự khó khăn trong điều phối cũng như sự lãng phí về nguồn lực, từ đó không có lợi cho thực thi chính sách. Vì thế, việc xác định quyền lực tập trung đủ mức cho cơ quan thực thi chính sách sẽ giảm thiểu tình trạng trách nhiệm không rõ trong thực thi chính sách.

Đồng thời, sự tương tác và trao đổi giữa các cơ quan và cá nhân trong thực thi chính sách là một yếu tố quan trọng để thực thi chính sách có hiệu quả. Sự tương tác và trao đổi nhằm mục đích làm cho các cơ quan và cá nhân có liên quan nắm rõ nội dung của chính sách cũng như kế hoạch thực thi, từ đó tạo ra sự thống nhất trong nhận thức đối với mục tiêu chính sách và các

vấn đề có liên quan. Sự tương tác và trao đổi có hiệu quả là một trong những điều kiện quan trọng để thực thi thành công chính sách. Điều này là vì, theo chiều dọc, sự tương tác và trao đổi làm cho cấp dưới nắm bắt được mục tiêu và yêu cầu chính sách của cấp trên, còn cấp trên cũng có thể nắm bắt được tình hình triển khai thực hiện của cấp dưới hay cấp thực thi trực tiếp; theo chiều ngang, việc thực thi chính sách thường liên quan đến nhiều cơ quan và nhiều người với chức năng, nhiệm vụ cụ thể, nhưng trong quá trình hợp tác giữa các cơ quan và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công không tránh khỏi việc nảy sinh một số vấn đề, thậm chí là sự mâu thuẫn và xung đột. Vì vậy, sự tương tác, chia sẻ ý kiến và trao đổi theo chiều ngang có tác dụng giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện sự hợp tác, phối hợp giữa các cơ quan. Từ mối quan hệ giữa chủ thể thực thi chính sách với đối tượng chính sách, mức độ ủng hộ và tiếp nhận của đối tượng chính sách được quyết định bởi sự tương tác giữa chủ thể thực thi chính sách và đối tượng chính sách. Do đó, việc chủ thể thực thi chính sách thông qua các kênh và phương thức khác nhau để truyền tải nội dung chính sách cho đối tượng chính sách, làm cho đối tượng chính sách hiểu rõ ý nghĩa và mục đích của chính sách cũng sẽ làm tăng lên sự tiếp nhận và ủng hộ của đối tượng chính sách đối với chính sách.

Cùng với tương tác và trao đổi, điều phối chính sách cũng là một nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi chính sách. Sự điều phối là một phương thức nhằm tăng cường sự phối hợp giữa các bên, hạn chế những mâu thuẫn, xung đột, sự không đồng thuận giữa các bên. Điều phối thực thi chính sách gồm ba cấp độ: 1) điều phối nội bộ cơ quan thực thi, tức là sự điều phối của người lãnh đạo hay thủ trưởng cơ quan đối với các bộ phận chức năng và các thành viên trong cơ quan; 2) điều phối giữa các cơ quan thực thi chính sách bao gồm điều phối giữa cấp trên với cấp dưới và giữa các cơ quan cùng cấp;

3) điều phối giữa cơ quan thực thi chính sách với các cơ quan, tổ chức đoàn thể xã hội trong quá trình thực thi chính sách.

Ở nước ta, các địa phương đã triển khai tương đối tốt công tác chăm sóc người có công; trợ cấp được chi trả nhanh chóng, kịp thời và đầy đủ; tuyên truyền rộng rãi chủ trương, chính sách đến người dân. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như: Tại một số xã vẫn chưa chưa thực hiện tốt công tác tuyên truyền chính sách ưu đãi đối với người có công của Đảng và Nhà nước, nên triển khai không kịp thời, việc bình xét đối tượng hưởng chế độ chưa đúng như chính sách qui định. Còn xảy ra nhiều tình trạng đơn thư thắc mắc, khiếu nại kéo dài của người có công. Công tác chỉ đạo điều hành ở một số xã chưa kiên quyết, chế độ thông tin, báo cáo theo quy định còn hạn chế; một vài cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quan tâm đến công tác ủng hộ xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa,

Do đó, để công tác chăm sóc người có công đạt hiệu quả cao, chính quyền địa phương cần tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ chế độ ưu đãi nhằm nâng cao mức sống người có công để bản thân và gia đình họ có mức sống bằng và cao hơn mức sống trung bình của xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm trong quá trình thực hiện bảo đảm chính sách được thi hành công bằng, chính xác. Giải quyết kịp thời những bức xúc, điểm nóng trong lĩnh vực người có công, tăng niềm tin của nhân dân đối với chính quyền các cấp. Thường xuyên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức cấp huyện, xã

1.3.4. Yếu tố thuộc về người có công và thân nhân

Trong việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công, đối tượng chính sách ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả thực thi chính sách. Chính sách có đạt được mục đích đề ra hay không, không chỉ phụ thuộc vào chất lượng chính

sách và năng lực của chủ thể thực thi chính sách, mà còn phụ thuộc vào thái độ của đối tượng chính sách. Theo đó, nếu đối tượng chính sách tiếp nhận và ủng hộ chính sách thì việc thực thi chính sách sẽ thuận lợi. Còn nếu đối tượng chính sách không tiếp nhận chính sách, không ủng hộ chính sách thì việc thực thi sẽ khó khăn, từ đó làm cho chi phí thực thi chính sách tăng lên. Việc chỉ có một bộ phận đối tượng chính sách tiếp nhận chính sách cũng làm cho quá trình thực thi chính sách trở nên khó khăn hơn. Do đó, sự tiếp nhận và ủng hộ của đối tượng chính sách là một trong những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi chính sách công. Mục tiêu chính sách thường đa dạng, nhưng thường được thể hiện là sự phân phối và điều chỉnh đối với lợi ích của một bộ phận người cũng như tiến hành kiểm soát hay làm thay đổi hành vi đối với một bộ phận người. Mức độ hưởng ứng và tiếp nhận chính sách của đối tượng chính sách vừa liên quan đến sự tính toán về mặt chi phí – lợi ích của đối tượng chính sách, vừa liên quan đến mức độ điều chỉnh của chính sách đối với hành vi của đối tượng chính sách. Một chính sách được ban hành, nếu mang lại lợi ích thiết thực cho đối tượng chính sách hoặc mức độ điều chỉnh của chính sách đối với hành vi của đối tượng chính sách không lớn thì thường dễ được đối tượng chính sách tiếp nhận, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả thực thi chính sách. Trái lại, nếu đối tượng chính sách cho rằng, chính sách đó không mang lại lợi ích cho họ, thậm chí ảnh hưởng tiêu cực đến lợi ích của họ, hoặc mức độ điều chỉnh của chính sách đối với hành vi của đối tượng chính sách là lớn thì đối tượng chính sách thường ít tiếp nhận chính sách, thậm chí là cản trở thực hiện chính sách. Vì vậy, để tăng cường sự tiếp nhận của đối tượng chính sách, việc hoạch định chính sách cần phù hợp với quy luật phát triển của xã hội, thể hiện được lợi ích cơ bản của người dân hoặc xác định mức độ phù hợp trong điều chỉnh hành vi đối với đối tượng chính sách.

Ở nước ta, những chính sách ưu đãi người có công nhận được sự ủng hộ và phản hồi rất tích cực không chỉ từ bản thân người có công và thân nhân, mà còn toàn xã hội. Nhờ đó, chính sách đem lại hiệu quả thúc đẩy nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người có công và thân nhân

1.4. Cơ sở pháp lý

- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 04/2012/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết,hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng

- Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân

- Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 22/10/2013 của Liên bộ Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Quốc phòng hướng dẫn xác nhận liệt sỹ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh trong chiến tranh không còn giấy tờ

- Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của Liên bộ Bộ Y tế và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn khám, giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ

- Thông tư số 36/2015/TT-BLĐTBXH ngày 28/9/2015 hướng dẫn hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con đẻ của họ

- Nghị định số 58/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định mức trợ cấp và phụ cấp đối với người có công với cách mạng

- Thông tư liên tịch số 13/2013/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BYT ngày 21/11/2006 của Liên Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Y tế hướng dẫn chế độ điều dưỡng, phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với người có công với cách mạng

Tiểu kết chương 1

Trong chương 1, tôi đã thao tác hóa hệ thống lý luận liên quan đến Người có công, chính sách ưu đãi người có công, vai trò của nhân viên CTXH trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

Bốn vai trò của nhân viên Công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng được xác định gồm: Vai trò giáo dục, vai trò tư vấn, vai trò kết nối và vai trò vận động nguồn lực. Trong đó vai trò giáo dục được thể hiện ở hoạt động tuyên truyền hệ thống chính sách, pháp luật thông qua các hội nghị tập huấn, các bài tuyên truyền trên báo, đài, truyền hình. Nhờ đó nâng cao được hiểu biết, kiến thức cho người có công và thân nhân về các chế độ chính sách, điều kiện hưởng và các thủ tục cần thiết để được hưởng chế độ ưu đãi đó. Vai trò tư vấn thể hiện ở việc nhân viên công tác xã hội tư vấn cho người có công và thân nhân lựa chọn các phương án phù hợp khi thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực người có công, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho họ. Đồng thời tư vấn, giải thích khi người có công và thân nhân có thắc mắc liên quan chế độ của họ. Vai trò kết nối thể hiện ở việc hỗ trợ người có công và thân nhân kết nối với các cơ quan có liên quan trong khi thực hiện chính sách người có công như cơ quan y tế, các đơn vị quân đội, luật pháp... Vai trò vận động nguồn lực thể hiện ở việc nhân viên công tác xã hội vận động, tìm kiếm các nguồn lực về con người, thông tin, cơ sở vật chất, tài chính trong hỗ trợ người có công.

Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng bao gồm: Yếu tố thuộc về cán bộ, nhân viên thực hiện hoạt động công tác xã hội; yếu tố thuộc về chính sách nhà nước; yếu tố thuộc về chính quyền địa phương; yếu tố thuộc về người có công và thân nhân để từ đó xây

dựng các giải pháp giúp nâng cao hiệu quả việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội. Trong đó, yếu tố thuộc về cán bộ, nhân viên thực hiện hoạt động công tác xã hội có vai trò quan trọng nhất; tuy nhiên, ở nước ta, cán bộ thực hiện chính sách được đào tạo chuyên môn ngành công tác xã hội chiếm tỷ lệ thấp; nhiều cán bộ cơ sở còn tình trạng tham nhũng vặt, cố tình nhũng nhiễu gây khó khăn cho người dân khi thực hiện chế độ; một số cán bộ còn yếu và thiếu kinh nghiệm, thiếu chủ động trong việc nghiên cứu văn bản chỉ đạo, điều hành. Các yếu tố thuộc về chính sách nhà nước bao gồm: Quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước; tính chất của các vấn đề chính sách; tính đúng đắn và hiệu quả của chính sách; nguồn lực thực hiện chính sách là các yếu tố đầu tiên chi phối đến việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng thông qua các văn bản, thông tư, nghị định. Các yếu tố thuộc về chính quyền địa phương bao gồm tổ chức bộ máy và cơ chế vận hành có ảnh hưởng vô cùng quan trọng đến hiệu quả thực thi chính sách. Yếu tố thuộc về bản thân người có công có vai trò đặc biệt quan trọng.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG VIỆC THỰC HIỆN VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG TẠI HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

2.1. Giới thiệu về địa bàn và khách thể nghiên cứu

2.1.1. Giới thiệu về địa bàn nghiên cứu

Thái Bình là một tỉnh thuộc đồng bằng sông Hồng với diện tích khoảng 1586.3 km^2 (năm 2018), dân số 1.791.510 người (năm 2018). Năm 2018, Thái Bình là đơn vị hành chính Việt Nam đông thứ 13 về số dân, xếp thứ 29 về Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), xếp thứ 49 về GRDP bình quân đầu người, đứng thứ tám về tốc độ tăng trưởng GRDP. Với 1.860.447 người dân, GRDP đạt 68.142 tỉ đồng (tương ứng với 2,9595 tỉ USD), GRDP bình quân đầu người đạt 38 triệu đồng (tương ứng với 1.650 USD), tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 10,53%.

Vị trí giáp tỉnh Hải Dương ở phía bắc, giáp tỉnh Hưng Yên ở phía tây bắc, giáp thành phố Hải Phòng ở phía đông bắc, giáp tỉnh Hà Nam ở phía tây, giáp tỉnh Nam Định ở phía tây và tây nam, phía đông giáp vịnh Bắc Bộ, Biển Đông.

Sau khi thực hiện sáp nhập một số xã, từ ngày 01/3/2020, Thái Bình có 07 huyện, 01 thành phố với 260 xã, phường, thị trấn; trong đó có 241 xã, 10 phường và 09 thị trấn.

Kiến Xương là một huyện nằm ở phía nam của tỉnh Thái Bình, phía tây giáp huyện Vũ Thư và thành phố Thái Bình, phía tây bắc giáp huyện Đông Hưng, phía đông bắc giáp huyện Thái Thụy, phía đông giáp huyện Tiền Hải, phía nam giáp tỉnh Nam Định

Huyện Kiến Xương có 33 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Kiến Xương (huyện lỵ) và 32 xã: An Bình, Bình Định, Bình Minh, Bình Nguyên, Bình Thanh, Đình Phùng, Hòa Bình, Hồng Thái, Hồng Tiến, Lê Lợi, Minh Quang, Minh Tân, Nam Bình, Nam Cao, Quang Bình, Quang Lịch, Quang Minh, Quang Trung, Quốc Tuấn, Tây Sơn, Thanh Tân, Thượng Hiền, Trà Giang, Vũ An, Vũ Bình, Vũ Công, Vũ Hòa, Vũ Lễ, Vũ Ninh, Vũ Quý, Vũ Thắng, Vũ Trung

Về kinh tế, theo đồng chí Vũ Mạnh Thía – Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương, năm 2019, tổng giá trị sản xuất huyện Kiến Xương ước đạt 11.104,7 tỷ đồng, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản ước đạt 2.705,9 tỷ đồng, bằng 98,8% so với cùng kỳ; công nghiệp, xây dựng cơ bản ước đạt 5.834,7 tỷ đồng, tăng 20,1% so với cùng kỳ; thương mại, dịch vụ ước đạt 2.564,1 tỷ đồng, tăng 7,22% so với cùng kỳ...

Trong sản xuất nông nghiệp, Kiến Xương tập trung đổi mới cơ cấu ngành Nông nghiệp; đồng thời, thực hiện có hiệu quả chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng bằng các giải pháp như: thâm canh tăng vụ, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi, đưa giống mới năng suất cao vào gieo trồng, góp phần nâng cao thu nhập từ phát triển kinh tế hộ gia đình. Năm 2019, tổng diện tích gieo cấy lúa cả năm đạt 22.364 ha, năng suất ước đạt 132 tạ/ha. Cơ cấu giống lúa có chiều hướng tăng tỷ lệ diện tích các giống lúa hàng hóa. Diện tích cây màu đạt 6.926ha. Diện tích tích tụ ruộng đất từ 2ha trở lên để sản xuất là 911ha.

Trong năm 2019, tình hình bệnh dịch tả lợn châu Phi diễn biến phức tạp. Tổng số lợn phải tiêu hủy là 58.577 con, tổng trọng lượng tiêu hủy gần 2.700 tấn. Song, với sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành trong huyện, đến ngày 13/11/2019, UBND tỉnh đã ban hành quyết định về việc công bố hết

dịch bệnh dịch tả lợn châu Phi trên địa bàn huyện Kiến Xương. Thực hiện đề án phát triển đàn trâu, bò thương phẩm theo chuỗi liên kết giai đoạn 2019 - 2025 và những năm tiếp theo, UBND huyện đã xây dựng kế hoạch và ban hành quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện đề án của huyện. Huyện đã hỗ trợ 52 con bò cho một số hộ gia đình nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã Bình Thanh và Hồng Tiến... Cùng với đó, sản xuất, nuôi trồng thủy sản được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo

Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến cuối năm 2019, toàn huyện có 100% số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Huyện đạt 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới, là 1 trong 4 huyện đón đoàn thẩm định của trung ương về kiểm tra, xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019. Huyện có 3 xã: Thanh Tân, Bình Định, Vũ Tây đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ đề nghị tỉnh công nhận xã nông thôn mới nâng cao năm 2019.

Đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng, nâng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng trong cơ cấu kinh tế... là mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đề ra. Đến cuối năm 2019, huyện đã tập trung quy hoạch và hình thành được 7 cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn, trong đó có 3 CCN là Vũ Ninh, Vũ Quý, Thanh Tân đã có các dự án triển khai sản xuất, kinh doanh ổn định và hiệu quả như: Công ty Cổ phần May Sơn Hà, Công ty Cổ phần Phát triển Thủy Long, Công ty TNHH Phúc Kiến, Công ty Cổ phần Sản xuất hàng thể thao MXP, Công ty Busadco, Nhà máy May Thanh Tân (Công ty Cổ phần May xuất khẩu Việt Thái), Nhà máy May Thủy Chung....

Ngoài ra, CCN Trung Nê với diện tích 50ha được Công ty Cổ phần Tập đoàn Đông Đô đang triển khai dự án đầu tư theo đúng tiến độ đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; CCN Vũ Quý mở rộng 60ha. UBND tỉnh đã quyết định cho phép điều chỉnh, bổ sung quy hoạch CCN Minh Tân, xã Minh Tân

được điều chỉnh vị trí về xã Bình Minh và đổi tên thành CCN Bình Minh; CCN Hồng Thái, xã Hồng Thái điều chỉnh vị trí về xã Trà Giang và đổi tên thành CCN Trà Giang; CCN Cồn Nhất điều chỉnh vị trí về xã Nam Bình và giữ nguyên tên CCN Cồn Nhất. Các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất, kinh doanh tại các làng nghề tiếp tục duy trì sản xuất ổn định, cho thu nhập khá và một số làng nghề có giá trị sản xuất cao, góp phần phát triển kinh tế của địa phương.

Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020: phát triển nhanh, toàn diện, bền vững kinh tế, chú trọng năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế nông nghiệp; tích cực chỉ đạo thực hiện tốt việc tích tụ ruộng đất, tạo cơ sở thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với xây dựng nông thôn mới, tăng cường các mô hình liên kết giữa người dân và doanh nghiệp; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất từ 10,7% trở lên. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

2.1.2. Giới thiệu về khách thể nghiên cứu

2.1.2.1. Khái quát về quy mô, cơ cấu khách thể nghiên cứu

Tính đến tháng 7/2019, toàn huyện Kiến Xương đã thực hiện chi trả trợ cấp thường xuyên cho khoảng 9.507 người có công và thân nhân, chia làm 12 nhóm đối tượng

Bảng 2.1: Danh sách số lượng người có công và thân nhân đang được chi trả trợ cấp ưu đãi thường xuyên tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (tháng 7/2019)

STT	LOẠI ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG
1	Người có công giúp đỡ cách mạng	3
2	Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	13
3	Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	214
4	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	3427
5	Thương binh và người hưởng chính sách như thương binh	2367
6	Bệnh binh	1152
7	Bà mẹ Việt Nam anh hùng	23
8	Thân nhân liệt sỹ	1622
9	Tiền khởi nghĩa	5
10	Lão thành cách mạng	7
11	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân,	2

	anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	
12	Người phục vụ, thân nhân hưởng tuất của người có công	672

Trong nghiên cứu này, tôi thực hiện khảo sát với nhóm người có công hiện đang hưởng trợ cấp tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình được lựa chọn ngẫu nhiên. Số lượng phiếu phát ra là 100 phiếu, số liệu phiếu thu về và làm sạch là 100 phiếu.

- Giới tính của khách thể nghiên cứu

Trong 100 người có công được khảo sát có sự chênh lệch giới tính nam nữ rất lớn, số người có công có giới tính nam chiếm 95% với 95 người, chỉ có 5% là nữ với 05 người.

Tỷ lệ: %

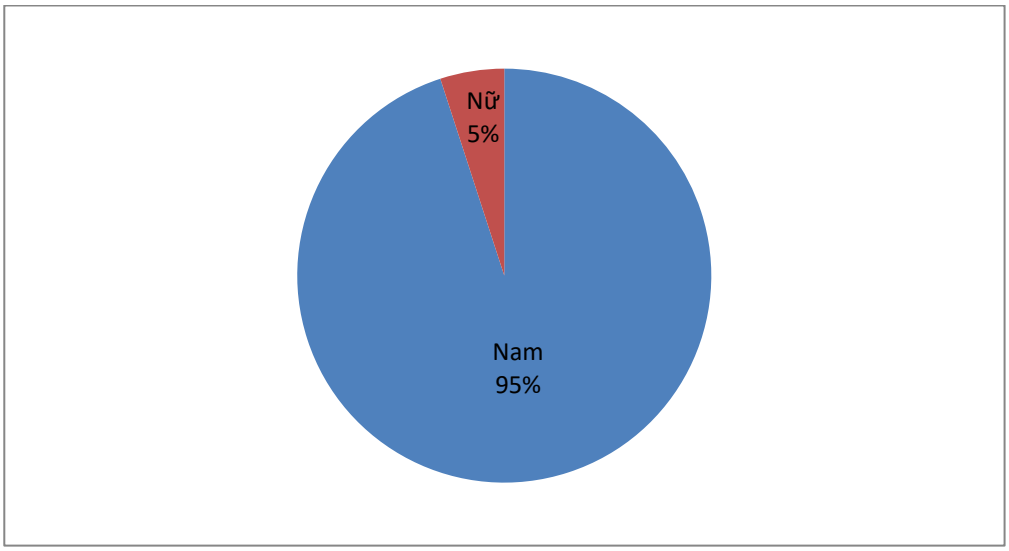

Biểu đồ 2.1: Giới tính của đối tượng khảo sát bằng bảng hỏi

(Theo nghiên cứu năm 2020)

- Thành phần của người có công và thân nhân

Trong 100 phiếu phát ngẫu nhiên, có 32 người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (chiếm 32%), 22 thương binh (chiếm 22%), 13 bệnh binh (chiếm 13%), 09 người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày (chiếm 09%), 18 thân nhân liệt sỹ (chiếm 18%), 06 người phục vụ người có công (chiếm 06%),

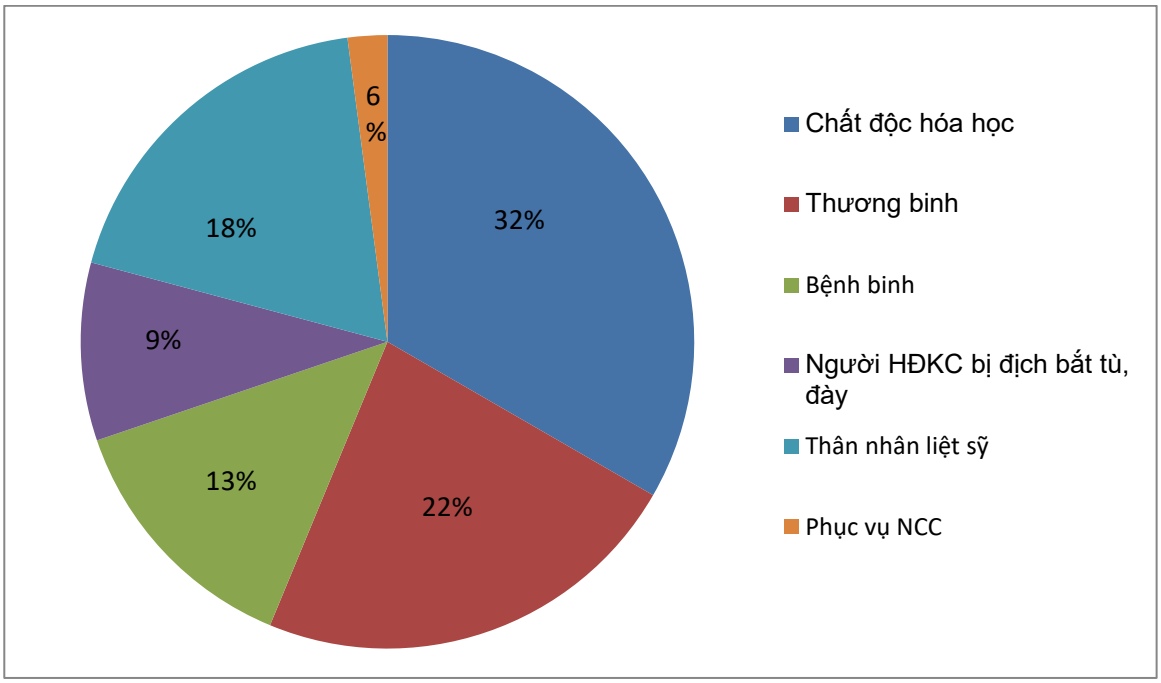

Biểu đồ 2.2: Thành phần người có công và thân nhân tham gia khảo sát bảng hỏi

(Theo nghiên cứu năm 2020)

- Độ tuổi người có công và thân nhân

Trong nghiên cứu, độ tuổi của người có công và thân nhân chủ yếu trong khoảng từ 60 tuổi-80 tuổi (chiếm 96%), số còn lại dưới 60 tuổi là con đẻ người có công chiếm 04%.

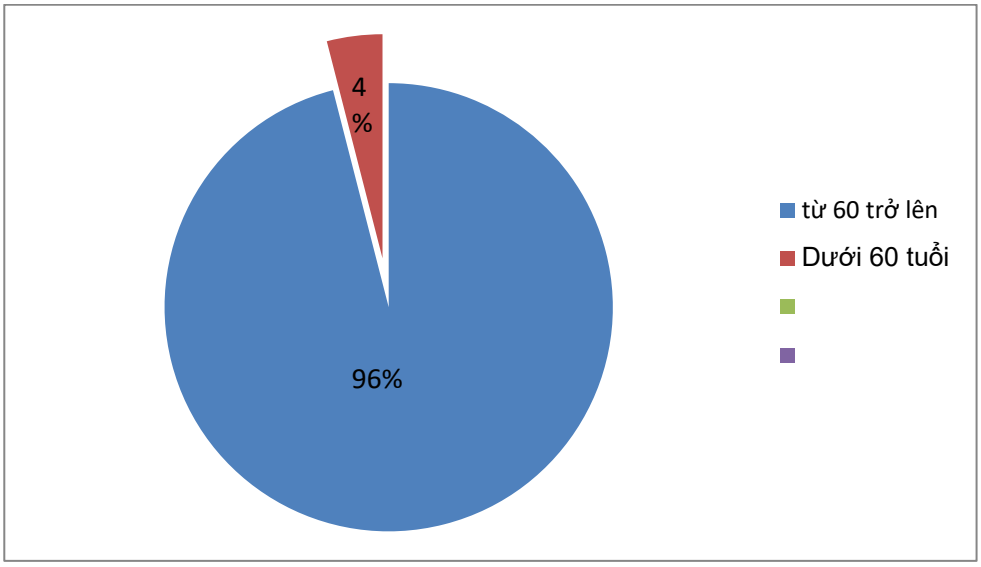

Biểu đồ 2. 3: Độ tuổi người tham gia khảo sát bảng hỏi

(Theo nghiên cứu năm 2020)

Đồng thời thực hiện 17 phỏng vấn sâu:

- 04 phỏng vấn sâu với chuyên viên và lãnh đạo Phòng Người có công của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trong đó 01 chuyên viên phụ trách mảng người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; 01 chuyên viên phụ trách mảng thương binh và bệnh binh; 01 chuyên viên phụ trách mảng liệt sỹ; 01 lãnh đạo phòng phụ trách chung.

- 03 phỏng vấn sâu với chuyên viên và lãnh đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Kiến Xương trong đó 01 chuyên viên phụ trách mảng trợ cấp thường xuyên; 01 chuyên viên phụ trách các phụ cấp liên quan, 01 lãnh đạo phòng phụ trách chung

- 10 phỏng vấn sâu với cán bộ Văn hóa – Xã hội các xã An Bình, Bình Định, Bình Minh, Bình Nguyên, Bình Thanh, Đình Phùng, Hồng Thái, Hồng Tiến, Lê Lợi và Thị trấn Kiến Xương

2.1.2.2. Khái quát về thực trạng đời sống người có công tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Về tình trạng sức khỏe: Đa số người có công và thân nhân đều có sức khỏe yếu, do ảnh hưởng của tuổi già, ốm đau bệnh tật. Trong tổng số người có công và thân nhân được điều tra có 93% người có công có sức khỏe yếu. Trước thực tế đó, chính quyền địa phương, cộng đồng và xã hội đã có sự quan tâm đến người có công trong việc chăm sóc sức khỏe thông qua các hoạt động khám chữa bệnh miễn phí tại cộng đồng. Những người không được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì được Nhà nước cấp thẻ bảo hiểm y tế. Những thương, bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động có thể được nuôi dưỡng tại các trung tâm điều dưỡng.

Về tâm lý: Người có công luôn có tâm lý chung là tự hào với những đóng góp cống hiến của bản thân, của gia đình cho nền độc lập của dân tộc và luôn luôn mong mỏi được Đảng và Nhà nước quan tâm, chăm lo để ổn định đời sống vật chất và tinh thần.

Về học nghề, việc làm và thu nhập: Theo kết quả điều tra: thân nhân liệt sĩ hiện đang là cán bộ công chức viên chức chiếm 6%, là công nhân chiếm 7%, là cán bộ hưu trí chiếm 16%, làm nông nghiệp chiếm 58%, làm các công việc khác chiếm 13%. Qua đó có thể thấy được người có công chủ yếu làm nghề nông nghiệp, thu nhập chủ yếu phụ thuộc vào nuôi trồng như: lúa, ngô, chăn nuôi lợn, gà… và tiền trợ cấp, phụ cấp hàng tháng của Nhà nước. Đối với những người có công và thân nhân tuổi đã cao sức khỏe yếu không còn đủ sức khỏe để làm việc nữa thì thu nhập chính là số tiền trợ cấp của Nhà nước. Một số ít người có công là công chức viên - chức, công nhân, hưu trí thì có mức thu nhập ổn định hơn. Số còn lại họ làm nghề buôn bán hoặc sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ… cũng đem lại được thu nhập cho bản thân và gia đình góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống.

Về nhà ở: Người có công và thân nhân luôn là đối tượng được Đảng bộ và chính quyền huyện Kiến Xương ưu tiên quan tâm hàng đầu, tuy nhiên vẫn còn nhiều người có công và thân nhân phải sống trong những ngôi nhà xuống cấp, không đảm bảo an toàn. Thực hiện Quyết định số 22 của Thủ tướng Chính phủ ngày 26/4/2013 về hỗ trợ nhà ở cho người có công, toàn huyện có 3723 nhà người có công và thân nhân cần sửa chữa và xây mới, trong đó 2.286 nhà cần xây mới và 1.437 nhà cần sửa chữa. Ngoài ra, vẫn còn 607 nhà cần sửa chữa và xây mới nằm ngoài đề án hỗ trợ nhà ở của Chính phủ, trong đó 366 nhà cần xây mới và 241 nhà cần sửa chữa.

2.2. Tình hình thực hiện chính sách ưu đãi người có công tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

2.2.1. Thưc trạng công tác chi trả trợ cấp, phụ cấp

Công tác chi trả trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng được thực hiện nhanh chóng, thuận lợi, phần lớn người có công được nhận đúng và đủ số tiền trợ cấp. Theo khảo sát, có 97 người có công (chiếm 97%) cho trả lời đã nhận đúng và đủ số tiền trợ cấp, chỉ có 03 người (chiếm 03%) cho rằng họ nhận không đúng và đủ số tiền trợ cấp. Trong đó 01 trường hợp là ông T.K.C còn vướng mắc trong quá trình giải quyết tranh chấp thờ cúng liệt sỹ, chưa thống nhất được người thờ cúng nên chưa thực hiện chi trả trợ cấp. Đặc biệt, trường hợp ông B.V.M và N.N.T cùng ở xã V.N cho biết hàng tháng ông và những người hưởng chế độ ưu đãi trong xã phải trích lại 10.000 đồng trong số tiền trợ cấp để bồi dưỡng cho cán bộ chi trả trợ cấp.

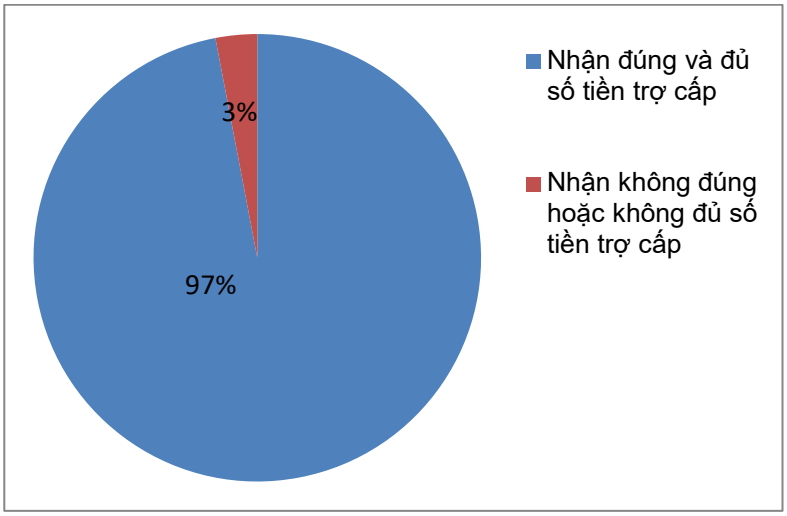

Biểu đồ 2.4: Đánh giá về công tác chi trả trợ cấp

(Theo nghiên cứu năm 2020)

Cũng theo khảo sát, có 67 người (chiếm 67%) đánh giá việc lĩnh trợ cấp nhanh chóng, thuận lợi, không gặp khó khăn gì; 29 người (chiếm 29%) đánh giá nhanh chóng, thuận lợi nhưng đôi khi gặp khó khăn, 3 người (chiếm 3%) đánh giá thường xuyên gặp khó khăn trong đó có trường hợp ông Đ.V.T, ông T cho rằng việc chi trả trợ cấp vào ngày mùng 10 hàng tháng là chậm trễ và nên chi trả trợ cấp vào khoảng mùng 5 hàng tháng; còn ông T.T.B cho biết: *"tôi được điều chỉnh tỷ lệ thương binh từ 54% lên 59%, nhưng biên bản từ tháng 11/2019 mà đến giờ là tháng 2/2020 tôi vẫn chưa được điều chỉnh, chưa được nhận tiền truy lĩnh"*. Có 01 người (chiếm 01%) người được khảo sát cho rằng họ vô cùng khó khăn trong việc lĩnh trợ cấp, đó là trường hợp ông P.V.N, ông này có hộ khẩu thường trú và đang lĩnh trợ cấp tại Kiến Xương; tuy nhiên hiện đang sống cùng với con cháu tại Hà Nội, do đó họ thường xuyên phải về Thái Bình lĩnh trợ cấp.

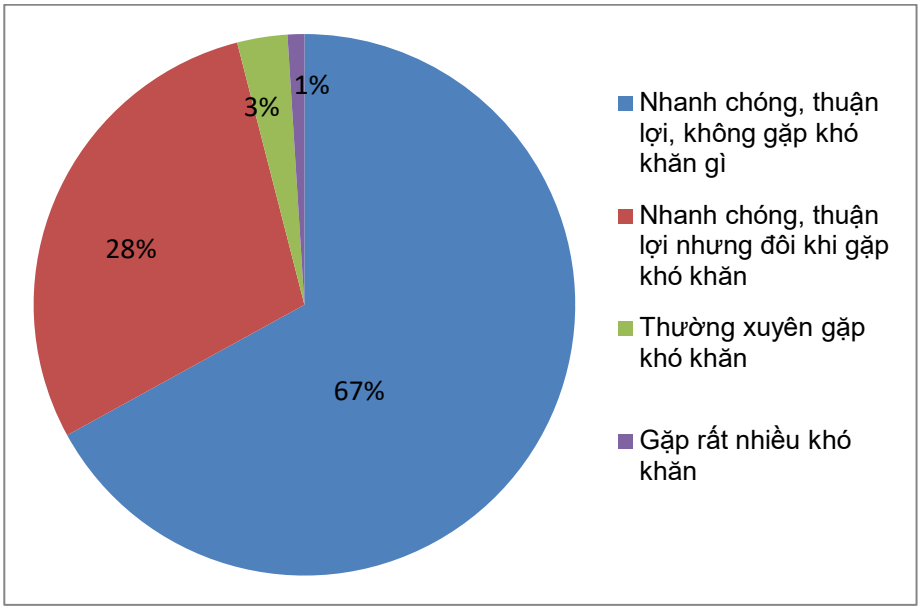

Biểu đồ 2.5: Đánh giá về công tác chi trả trợ cấp

(Theo nghiên cứu năm 2020)

Như vậy, nhìn chung công tác chi trả trợ cấp ưu đãi người có công tại huyện Kiến Xương tương đối nhanh chóng, thuận lợi. Tuy nhiên, công tác chi trả trợ cấp còn gặp nhiều khó khăn và dễ bị trùng lặp. Cụ thể, theo đ/c H.T.H, chuyên viên Phòng Người có công – Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình: *"Việc chi trả các chế độ điều dưỡng; quà lễ, tết dễ bị trùng lặp do một người có công có thể hưởng nhiều chế độ khác nhau, hoặc hộ khẩu thường trú ở địa phương này, nhưng lại đang lĩnh trợ cấp ở một địa phương khác; do đó đòi hỏi cán bộ chính sách phải rà soát, kiểm tra rất kỹ lưỡng tránh trùng lặp"*. Theo đ/c V.N.T, cán bộ Văn hóa – Xã hội: *"Người có công đa phần là những người cao tuổi, hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng lại đang sinh sống cùng con cháu ở địa phương khác nên 03 tháng một lần họ phải ủy quyền cho người thân ở nhà lĩnh trợ cấp thay, nhiều trường hợp chưa kịp ủy quyền dẫn đến việc treo trợ cấp"*.

2.2.2. Việc thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực người có công

Việc thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực người có công huyện Kiến Xương có nhiều điểm tốt nhưng vẫn còn rất nhiều hạn chế. Cụ thể:

Tỉnh Thái Bình hiện đang triển khai áp dụng thủ tục hành chính 5 tại chỗ, bao gồm: tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, phê duyệt hồ sơ, đóng dấu và trả kết quả ngay tại chỗ. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Kiến Xương và Ủy ban nhân dân các xã trong huyện hiện đang triển khai giải quyết 33 thủ tục hành chính lĩnh vực người có công theo quy định tại Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; trong đó 32 thủ tục được thực hiện theo 5 tại chỗ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh gồm:

- Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động.

- Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình.

- Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ.

- Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần

- Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần.

- Hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân người có công bị tạm đình chỉ chế độ ưu đãi.

- Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ.

- Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác.

- Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ.

- Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến.

- Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.

- Thủ tục giám định vết thương còn sót.

- Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh.

- Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

- Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

- Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày

- Thủ tục giải quyết chế độ người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.

- Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.

- Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công.

- Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng.

- Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.

- Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

- Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ.

- Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết.

- Thủ tục mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân

- Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ.

- Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.

- Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

- Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến

- Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ.

- Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm - pu - chia

Việc thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực người có công huyện Kiến Xương còn rất phức tạp. Cụ thể, theo khảo sát chỉ có 09 người (chiếm 09%) cho biết, họ không gặp khó khăn gì khi thực hiện thủ tục hành chính, có 53 người (chiếm 53%) cho biết họ gặp một số khó khăn và có tới 38 người (chiếm 38%) cho biết họ gặp rất nhiều khó khăn khi thực hiện thủ tục hành chính.

Đánh giá mức độ thực hiện thủ tục hành chính, chỉ có 4% đánh giá ở mức rất tốt, 28% đánh giá ở mức tốt, 32 đánh giá bình thường và 30% đánh giá ở mức thường xuyên thực hiện không tốt và 6% đánh giá ở mức chưa thực hiện tốt.

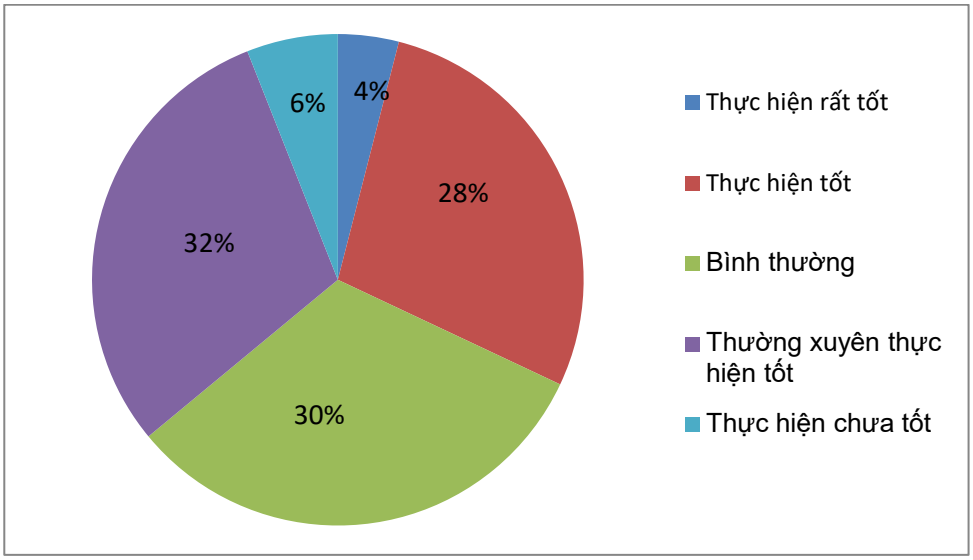

Biểu đồ 2.6: Đánh giá công tác thực hiện thủ tục hành chính

(Theo nghiên cứu năm 2020)

Những điểm tốt đáng lưu ý là thời gian thực hiện thủ tục hành chính được rút ngắn đáng kể, thủ tục được giảm bớt, không còn hiện tượng những nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng vặt. Điều này có được là nhờ hiệu quả của việc triển khai áp dụng thủ tục hành chính 5 tại chỗ. Theo báo cáo kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 lĩnh vực người có công và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình: *"Tính đến hết tháng 10/2019, đã thực hiện sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ NCC: 102 TH; Thương binh đề nghị giám định do vết thương cũ tái phát: 04TH; Thương binh đề nghị giám định do sót vết thương: 62 TH; Giải quyết thêm chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh: 08 TH; Giải quyết trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sỹ đi lấy chồng hoặc lấy vợ khác 31 TH; Giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sỹ: 51TH; Giải quyết chế độ đối với Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày (chưa được giải quyết trợ cấp 01 lần): 02 TH; Giải quyết chế độ đối với con đẻ của người Hoạt động kháng chiến bị nhiễm Chất độc hóa học: 38 TH; Giải quyết chế độ đối với người Hoạt động kháng chiến bị nhiễm Chất*

độc hóa học: 585 TH; Trình Bộ Lao động - TBXH cấp đổi 385 Bằng Tổ quốc ghi công. Thẩm duyệt 2.125 hồ sơ đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế. 78 thân nhân người có công được hưởng chế độ tuất hàng tháng khi người có công từ trần. Giải quyết chế độ trợ cấp một lần tiền mai táng phí và trợ cấp 1 lần cho thân nhân NCC: 2.018TH. Di chuyển hồ sơ người có công đi tỉnh ngoài: 277 TH. Sao 1.955 hồ sơ người có công để trả các huyện, thành phố, rút 27.615 HS NCC để giải quyết chế độ chính sách và phục vụ công tác thanh tra và công an, cấp 162 thẻ thương, bệnh binh; tra cứu và xác nhận thông tin liệt sỹ cho 178 thân nhân liệt sỹ. Thực hiện điều dưỡng đối với 29.212 đối tượng người có công và thân nhân; trang cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với 1.709 người có công và thân nhân. Tập trung giải quyết hồ sơ tồn đọng, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xác nhận đối với 13 liệt sĩ, 01 thương binh. Cấp kinh phí trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh đối với 16.843 trường hợp thuộc các huyện với số tiền trên 21 tỷ đồng. Trong đó, số lượng thủ tục thực hiện đối với người có công thuộc huyện Kiến Xương chiếm tới gần 20%". Theo ông P.N.T: *" tôi thấy thủ tục bây giờ nhanh chóng, tiện lợi hơn ngày xưa rất nhiều, cán bộ có trình độ cao, thái độ rất lễ phép, làm việc rất chuyên nghiệp".* Ông V.Đ.Đ cho biết:*"Thời buổi công nghệ hiện đại, làm cái gì cũng nhanh chóng, tôi nộp hồ sơ di chuyển đi Vũng Tàu có giấy hẹn đàng hoàng, cứ đến ngày hẹn trên giấy tôi đến lấy là có kết quả".* Bà M.T.H cho biết: *"các cô ở hành chính công hướng dẫn rất tận tình, thiếu cái gì, cô ấy ghi vào giấy cụ thể cho, về cứ vậy mà làm theo, tôi ban đầu còn thiếu cái kết quả chụp X-quang, về đi chụp rồi nộp lại, 7 ngày sau đã có cô gọi lên lấy giấy đi giám định rồi". Đ*/c Đ.T.T, chuyên viên Phòng Người có công – Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cho biết:

"thực hiện yêu cầu của tỉnh, 100% thủ tục hành chính giảm 30% thời gian thực hiện, giảm tối đa thành phần hồ sơ để thuận tiện cho người dân; bất kể cơ quan, bộ phận nào để xảy ra tình trạng quá hạn thủ tục sẽ phải báo cáo, giải trình với Ủy ban tỉnh; nếu phát hiện cán bộ, công chức nào có hành vi những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân sẽ bị kiểm điểm, thậm chí buộc thôi việc. Chính nhờ sự quyết liệt của tỉnh, đã giúp nâng cao hiệu quả của việc thực hiện các thủ tục hành chính công, nhận được phản hồi tích cực của người dân". Theo đ/c Nguyễn Minh Vượng, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Kiến Xương cho biết: *"Theo lộ trình đã được tỉnh phê duyệt, Uỷ ban nhân dân huyện phải bảo đảm từ 80% thủ tục hành chính giải quyết theo phương án "5 tại chỗ". Huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên tiến hành rà soát thủ tục hành chính, kịp thời cập nhật các bộ thủ tục hành chính được cấp có thẩm quyền công bố ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ. Trên cơ sở đó, niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp mình để người có công tiện tra cứu, tìm hiểu. Hiện nay, huyện đã niêm yết công khai và thực hiện 100% thủ tục thuộc lĩnh vực người có công, đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện chủ yếu là trưởng, phó phòng có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật cao"*

Bên cạnh những điểm tốt, còn rất nhiều những đánh giá cho rằng công tác thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực người có công vẫn chưa tốt là do thành phần hồ sơ vẫn còn phức tạp, thủ tục rườm rà; một số cán bộ thực hiện chính sách còn nguyên tắc, cứng nhắc, chưa linh hoạt ; một số trình độ chuyên môn còn hạn chế, thái độ phục vụ người dân thiếu chu đáo. Cụ thể, ông N.V.X cho biết: *"thủ tục quá rườm rà, tôi phải đi đi lại lại 5,7 lần mới làm được thủ tục giám định sót mảnh kim khí, hết xin đơn từ này đến xác*

nhận khác, ở đây thì bảo thiếu cái này, chỗ khác thì lại bảo thiếu cái khác, làm xong lên được có mấy % mà chùn chân". Ông H.M.T thì viết: *"mỗi nơi hướng dẫn một kiểu, nay cô này nhận hồ sơ thì bảo thiếu cái này, mai cô khác nhận hồ sơ thì bảo thiếu cái khác, thiếu cái gì thì các cô hướng dẫn một lần, chứ phức tạp quá".*

Do đó, phần lớn ý kiến khi được hỏi *"cần làm gì để việc thực hiện các thủ tục hành chính không còn khó khăn"* đều có nội dung liên quan đến việc giảm bớt các thủ tục rườm rà, bố trí các cán bộ có chuyên môn, trình độ cao để tiếp nhận, giải quyết chính sách và loại bỏ những cán bộ có trình độ thấp, có thái độ nhũng nhiễu người dân. Cụ thể như, ông H.M.T cho ý kiến: *"nhà nước cần loại bỏ ngay những thành phần có trình độ chuyên môn kém, không có tư cách, phẩm chất đạo đức nhất là mấy ông cấp xã rồi cử những người trẻ có học hành, bằng cấp, trình độ đàng hoàng thì mới làm được việc cho dân",* hay ông N.V.X cho ý kiến: *"Nhà nước phải giảm bớt thủ tục rườm rà đi thì dân mới đỡ khổ"*

Trao đổi với bà Đặng Ngọc Hạnh – Trưởng phòng Người có công – Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về những khó khăn trong thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực người có công, bà Hạnh chỉ ra: *"Lĩnh vực người có công là một lĩnh vực vô cùng phức tạp, văn bản quy định nhiều lại chồng chéo, nhiều văn bản chưa có hướng dẫn cụ thể, gây hiểu nhầm, khó khăn cho người thực hiện chính sách, đòi hỏi cán bộ phải có kinh nghiệm dày dặn, tư duy khoa học. Đây còn là lĩnh vực rất nhạy cảm, dễ xảy ra tham nhũng nên thường xuyên phải luân chuẩn cán bộ, nhiều cán bộ vừa mới quen việc đã phải luân chuyển, gây khó khăn cho chính người dân và cơ quan nhà nước. Trong khí đó số lượng người có công hưởng trợ cấp rất lớn, số lượng cán bộ chính sách ít lại ngày càng tinh giản; thực hiện thủ tục hành chính 5 tại chỗ*

liên tục đòi hỏi cắt giảm thời gian thủ tục; tạo ra áp lực vô cùng lớn cho đội ngũ cán bộ chính sách"

2.2.3. Công tác phong trào"Đền ơn đáp nghĩa"

Công tác thực hiện phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn" thực hiện tương đối tốt. Theo khảo sát, 100% người có công được hỏi cho biết họ có được nhận quà dịp lễ tết, 15 người (chiếm 15%) đánh giá công tác thực hiện phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" thực hiện rất tốt, 57% đánh giá tốt, 18% đánh giá ở mức trung bình, 4% đánh giá thường xuyên thực hiện không tốt và 6% đánh giá thực hiện chưa tốt

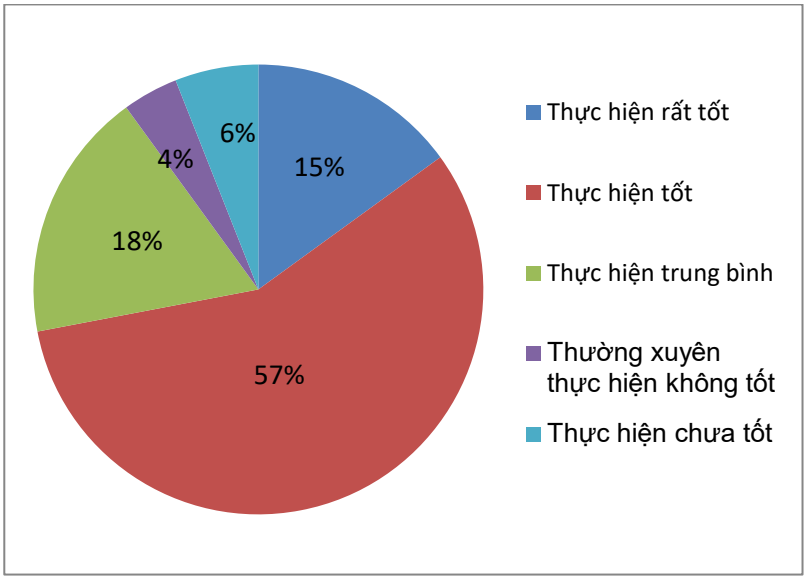

Biểu đồ 2.7: Đánh giá về công tác thực hiện phong trào "Đền ơn đáp nghĩa"

(Theo nghiên cứu năm 2020)

Theo kết quả phỏng vấn sâu, Đ/c Nguyễn Minh Vượng, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Kiến Xương cho biết: *"Hàng năm, vào dịp lễ, tết và kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ, ngoài việc chuyển quà của Chủ tịch nước, của tỉnh, huyện còn trích một phần kinh phí, thành lập các đoàn đi thăm hỏi, tặng quà một số gia đình chính sách, người có công. Đây đã trở thành việc làm thường xuyên được thực hiện nhanh gọn, đúng đối*

tượng, không để sai, trùng đối tượng. Bên cạnh đó, dịp 27/7, huyện còn tổ chức thắp nến tri ân cấp huyện tại nghĩa trang liệt sĩ xã Vũ Quý và đồng loạt tổ chức dâng hương, thắp nến tri ân ở tất cả các công trình tri ân các anh hùng liệt sĩ. Vào dịp 27/7/2019 huyện đã khánh thành thêm một đền thờ liệt sĩ cấp xã ở Vũ Hòa"

Bên cạnh những điểm tốt, còn nhiều điểm công tác thực hiện phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" chưa tốt liên quan đến thành phần quà và cách thức thăm, tặng quà. Ông N.V.N cho biết: *"quà có cả tiền mặt và hiện vật là kẹo bánh, nhưng chúng tôi toàn người già, lại bị tiểu đường nên có ăn được bánh kẹo đâu; Nhà nước đã quan tâm đến chúng tôi thì thay vì cho nhiều kẹo bánh, thì tăng thêm tiền cho chúng tôi",* bà N.T.V có viết: *"tỉnh, huyện toàn cho bánh kẹo Bảo Hưng, thắp hương xong cho con cháu mà chúng nó không ăn, tỉnh đã cho thì nên cho bánh ngon hơn"*, ông T.V.P cho biết: *"nhà nước đến thăm người có công thì cũng phải công bằng, cùng là người có công với nước mà có người năm nào cũng được tỉnh xuống thăm, có người bị thương nặng hơn mà lại chẳng bao giờ được đến thăm, thế là không công bằng"*

Với những phản ánh của người có công về việc trong thành phần quà tặng người có công dịp lễ, tết có nhiều bánh kẹo và ý kiến nên giảm số lượng kẹo bánh và tăng tiền mặt; bà Đặng Ngọc Hạnh – Trưởng phòng Người có công – Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có trao đổi: *" Quà của tỉnh tặng người có công bao gồm tiền mặt là 500.000 đồng và một xuất quà gồm 02 hộp bánh, 01 hộp kẹo, 01 gói chè, 01 gói mì chính. Nên với 02 hộp bánh này tỉnh mong muốn dùng để thắp hương các anh hùng liệt sỹ. Sở Lao động – TBXH sẽ tiếp thu ý kiến của người có công và những năm tới sẽ xin ý kiến Ủy ban tỉnh cân đối ngân sách để tăng mức tiền mặt cho người có công".* Với ý kiến: *"tỉnh, huyện toàn cho bánh kẹo Bảo Hưng, thắp hương xong cho con cháu mà chúng nó không ăn, tỉnh đã cho thì nên cho bánh ngon hơn"*, bà

Hạnh cũng cho biết: "*Việc lựa chọn Công ty TNHH Bảo Hưng là đơn vị cung cấp quà tết không phải do Sở Lao động – TBXH tự ý quyết định, mà đơn vị cung cấp quà tết được đấu thầu công khai và Công ty TNHH Bảo Hưng là đơn vị trúng thầu. Để được trúng thầu, Công ty TNXH Bảo Hưng phải đảm bảo các quy định liên quan đến chất lượng sản phẩm. Theo dư luận phần đông ý kiến của người có công thì chất lượng giỏ quà lễ, tết đã nâng cao hơn trước rất nhiều. Tuy nhiên, Sở Lao động – TBXH cũng sẽ tiếp thu ý kiến để nâng cao hơn nữa chất lượng giỏ quà lễ, tết".* Với ý kiến cho rằng việc thăm tặng quà thiếu công bằng, bà Hạnh trao đổi: *"hiện toàn tỉnh đang quản lý hơn 67.000 người có công và thân nhân; do đó, tỉnh không thể tổ chức đến từng nhà người có công để thăm hỏi tặng quà, mà chỉ có thể đến một số gia đình người có công tiêu biểu. Việc lực chọn người có công tiêu biểu để đoàn của tỉnh, huyện đến thăm, tặng quà không chỉ phụ thuộc vào mức độ thương tật, mà còn dựa vào nhiều yếu tố. Những người có công có nhiều đóng góp cho cộng đồng, vượt lên hoàn cảnh xây dựng kinh tế giỏi, gia đình gương mẫu, con cái thành đạt sẽ được ưu tiên lựa chọn"*

2.2.4. Đánh giá việc thực hiện chế độ ưu đãi người có công tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Với truyền thống đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa", trong 70 năm qua, Đảng bộ và nhân dân huyện Kiến Xương đã thường xuyên thực hiện tốt chính sách thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng. Thực hiện nghiêm túc các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ lĩnh vực người có công; luôn bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các hoạt động "Đền ơn đáp nghĩa" đã trở thành phong trào sâu rộng trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh, góp phần ổn định đời sống vật chất, tinh thần; động viên các thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công tiếp tục phát huy truyền thống đóng góp cho sự

nghiệp đổi mới của đất nước. Hầu hết người có công đã được hưởng đúng, đầy đủ các chính sách ưu đãi của Nhà nước; phạm vi, đối tượng thuộc diện hưởng chính sách ngày càng được mở rộng; chế độ trợ cấp, phụ cấp ưu đãi từng bước được cải thiện. Công tác chăm sóc sức khỏe cho người có công, thân nhân liệt sĩ và việc thực hiện kinh phí công tác mộ và nghĩa trang liệt sĩ được các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện sớm và nhanh chóng. Công tác quản lý, lưu trữ và khai thác hồ sơ người có công đã được nâng cao chất lượng do áp dụng công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ. Thủ tục hành chính được thực hiện nhanh hơn so với quy định của trung ương, đã bước đầu áp dụng phương thức giải quyết thủ tục hành chính 5 tại chỗ tạo điều kiện thuận lợi cho công dân và tổ chức, không để xảy ra tình trạng những nhiễu, tiêu cực, gây khó khăn cho người có công và thân nhân

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vụ việc phức tạp kéo dài từ nhiều năm trước chưa thể giải quyết dứt điểm (như tranh chấp thờ cúng liệt sĩ, tranh chấp hài cốt liệt sĩ, xác nhận liệt sĩ, xác nhận thương binh…). Một số hồ sơ đối tượng người có công với cách mạng chưa được giải quyết dứt điểm do thiếu cơ sở pháp lý. Nhiều hộ gia đình người có công đã được UBND tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ về nhà ở nhưng không thể thực hiện hoặc thay đổi nhu cầu ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành Đề án. Còn nhiều hộ gia đình người có công phát sinh ngoài Đề án có nhu cầu hỗ trợ cải thiện nhà ở nhưng hiện vẫn chưa có chủ trương về nguồn kinh phí để triển khai thực hiện. Tình trạng đơn thư, khiếu kiện liên quan đến đối tượng thuộc diện rà soát theo Kết luận của Thanh tra của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội vẫn diễn ra phức tạp, kéo dài.

2.3. Thực trạng việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Nhân viên công tác xã hội có vai trò vô cùng quan trọng trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, họ vừa là người tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách người có công; vừa tư vấn việc thực hiện chính sách, giải đáp các vướng mắc; kết nối người có công đến các đơn vị liên quan và vận động các nguồn lực để hỗ trợ nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người có công.

2.3.1. Vai trò giáo dục

Vai trò giáo dục của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng được thể hiện ở những việc sau:

+ Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách ưu đãi người có công thông qua các hội nghị, hội thảo

+ Viết các bài viết, phóng sự trên báo, đài truyền thanh, truyền hình về chủ đề người có công, chính sách ưu đãi người có công

+ In các ấn phẩm, sổ tay, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền chính sách người có công và việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công

+ Tuyên truyền bằng miệng chính sách ưu đãi người có công

Các kênh thông tin góp phần thực hiện vai trò giáo dục của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công bao gồm: Hội nghị, hội thảo; đài truyền thanh, truyền hình; sách, báo, băng rôn, khẩu hiệu; bản thân cán bộ thực hiện chính sách; truyền miệng. Cụ thể, 100% người có công được hỏi đều biết được các nội dung liên quan đến người có công, chính sách ưu đãi người có công, công tác thực hiện chính sách ưu đãi người có công qua các kênh thông tin trên; trong đó 94% biết thông tin qua cán bộ chính sách, 95% qua việc truyền miệng và qua sách báo, hội nghị, hội thảo chiếm lần lượt 33% và 46%.

Tỷ lệ: %

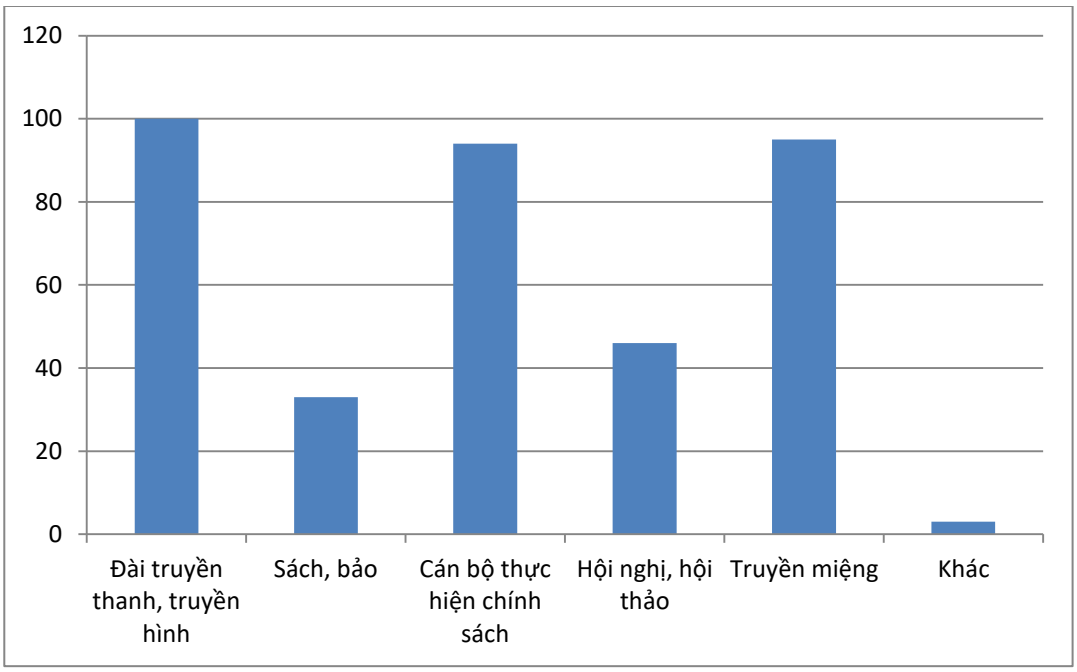

Biểu đồ 2.9: Các kênh thông tin góp phần thực hiện vai trò giáo dục của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi NCC

(Theo nghiên cứu năm 2020)

Đánh giá tầm quan trọng của vai trò giáo dục trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng của nhân viên công tác xã hội, 90% người được hỏi đánh giá ở mức rất quan trọng, 7% đánh giá ở mức quan trọng, chỉ có 2% người được hỏi đánh giá ở mức bình thường, 1% đánh giá ít

quan trọng và không ai cho rằng nhân viên công tác xã hội không có vai trò quan trọng trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

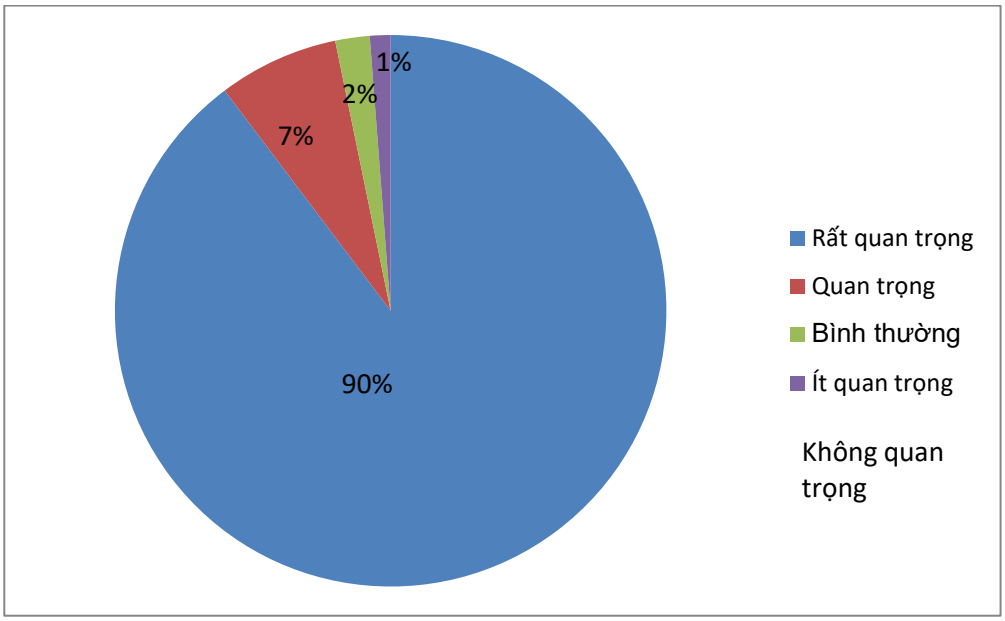

Biểu đồ 2.10: Mức độ quan trọng của vai trò giáo dục trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng của nhân viên CTXH

(Theo nghiên cứu năm 2020)

Nghiên cứu đánh giá về công tác thực hiện vai trò giáo dục chính sách ưu đãi người có công với cách mạng đưa ra được bảng biểu sau:

Bảng biểu 2.2: Đánh giá việc thực hiện vai trò giáo dục của nhân viên CTXH trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

Tỷ lệ: %

STT	Các hoạt động thực hiện vai trò giáo dục	Thực hiện rất tốt	Thực hiện tốt	Thực hiện bình thường	Đôi khi thực hiện tốt	Thực hiện chưa tốt
1	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách ưu đãi người có công thông qua các hội nghị, hội thảo	13	54	25	3	5
2	Viết các bài viết, phóng sự trên báo, đài truyền thanh, truyền hình về chủ đề người có công, chính sách ưu đãi người có công	25	46	19	6	4
3	In các ấn phẩm, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền chính sách người có công và việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công	12	64	20	3	1
4	Tuyên truyền bằng miệng chính sách ưu đãi người có công	9	24	46	14	7

Qua bảng biểu cho thấy, hầu hết các hoạt động thực hiện vai trò giáo dục đều được đánh giá ở mức độ tốt chiếm tỷ lệ lần lượt là 54%, 46%, 64% và 24%; tiếp theo là tỷ lệ đánh giá ở mức độ trung bình. Mức độ đánh giá thực hiện chưa tốt chỉ chiếm lần lượt 5%, 4%, 1% và 7%.

Đánh giá về việc thực hiện vai trò này, ông Ông Nguyễn Minh Vượng – Trưởng phòng Lao động – TBXH huyện Kiến Xương cho biết: *"các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách người có công của huyện đã dần đi vào nề nếp theo kế hoạch, chương trình cụ thể với nhiều hình thức, biện pháp thực hiện phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện của địa bàn thực hiện. Nhiều hoạt động đã được triển khai đồng bộ và mạnh mẽ đem lại hiệu quả tích cực. Đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từng bước được xây dựng, củng cố với một lực lượng đông đảo báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên tham gia. Các hình thức phổ biến, giáo dục ngày càng phong phú, đa dạng và thiết thực với người dân hơn như: Tuyên truyền miệng; biên soạn tài liệu phổ thông dưới dạng hỏi đáp pháp luật, tình huống pháp luật; tuyên truyền pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng câu lạc bộ... đã và đang được triển khai mạnh mẽ".*

Bên cạnh những việc đã thực hiện tốt, thì việc thực hiện vai trò giáo dục vẫn còn những hạn chế được chỉ ra bao gồm: hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật người có công có lúc vẫn còn mang tính thời sự, nặng về phong trào; việc phổ biến mới chỉ tập trung vào các luật và pháp lệnh, chưa thực sự chú trọng vào các văn bản hướng dẫn thi hành. Các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật hiện đại chưa được sử dụng triệt để, đặc biệt là việc ứng dụng một cách có hiệu quả công nghệ thông tin vào hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. Đội ngũ tuyên truyền viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế và chưa đồng đều.

Như vậy, nhân viên công tác xã hội có vai trò vô cùng quan trọng trong giáo dục chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; được thể hiện ở việc tuyên truyền, giáo dục thông qua các hội nghị, hội thảo; qua các bài viết trên báo, đài truyền thanh, truyền hình; qua các ấn phẩm, băng rôn, khẩu hiệu và qua việc tuyên truyền, giáo dục bằng miệng. Việc thực hiện vai trò giáo dục chính sách ưu đãi người có công của nhân viên công tác xã hội huyện Kiến Xương tương đối tốt, nhưng vẫn còn nhiều han chế.

2.3.2. Vai trò tư vấn

Vai trò tư vấn của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công được thể hiện ở 2 nội dung chủ yếu sau:

+ Tư vấn việc thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực người có công

+ Giải đáp các thắc mắc liên quan đến chế độ ưu đãi người có công

Qua nghiên cứu, 49% người được hỏi cần tư vấn các vấn đề liên quan đến việc thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực người có công, 48% cần tư vấn giải đáp các thắc mắc liên quan đến chính sách ưu đãi người có công, và 3% cần tư vấn các nội dung khác

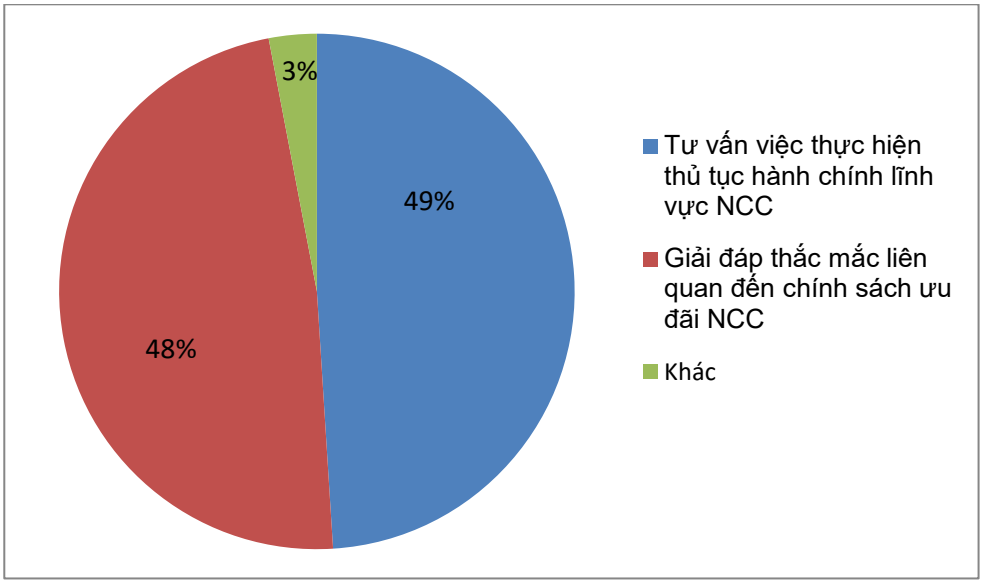

Biểu đồ 2.11: Các hoạt động thực hiện vai trò tư vấn thực hiện chính sách ưu đãi người có công của nhân viên công tác xã hội

(Theo nghiên cứu năm 2020)

Đánh giá mức độ quan trọng của vai trò tư vấn thực hiện chính sách ưu đãi người có công của nhân viên công tác xã hội, 92% người được khảo sát đánh giá rất quan trọng, 8% cho rằng quan trọng và không có ai đánh giá mức độ trung bình, ít quan trọng hoặc không quan trọng

Tỷ lệ: %

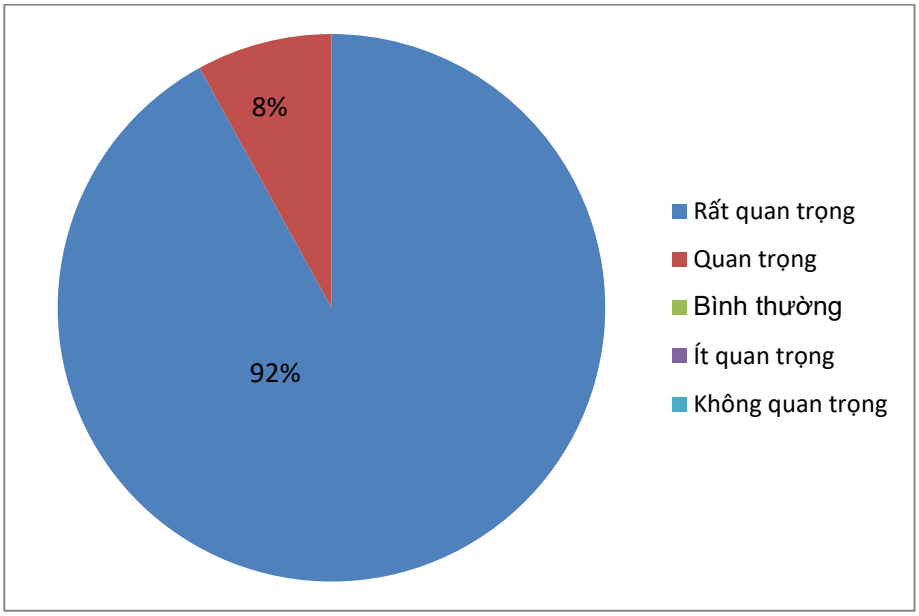

Biểu đồ 2.12: Mức độ quan trọng của vai trò tư vấn trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công của cán bộ chính sách

(Theo nghiên cứu năm 2020)

Đánh giá việc thực hiện vai trò tư vấn chính sách ưu đãi người có công với cách mạng của nhân viên công tác xã hội huyện Kiến Xương là tương đối tốt. Cụ thể, khảo sát cho thấy 8% người được hỏi đánh giá việc tư vấn thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực người có công là rất tốt, 42% đánh giá ở mức tốt, 34% đánh giá bình thường và chỉ có 7% đành giá thường xuyên thực hiện không tốt, 9% đánh giá ở mức độ chưa tốt. Việc giải đáp các thắc mắc liên quan đến chế độ ưu đãi người có công, có 5% đánh giá nhân viên công tác xã

hội giải đáp các thắc mắc liên quan đến lĩnh vực ưu đãi người có công rất tốt, 52% người được hỏi đánh giá ở mức độ tốt, 23% đánh giá mức độ bình thường và chỉ có 9%, 11% đánh giá thường xuyên thực hiện không tốt và thực hiện chưa tốt.

Bảng biểu 2.3: Đánh giá việc thực hiện vai trò tư vấn chính sách ưu đãi người có công với cách mạng của nhân viên công tác xã hội

STT	Các hoạt động thực hiện vai trò tư vấn	Thực hiện rất tốt	Thực hiện tốt	Thực hiện bình thường	Thường xuyên thực hiện không tốt	Thực hiện chưa tốt
1	Tư vấn việc thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực người có công	8	42	34	7	9
2	Giải đáp các thắc mắc liên quan đến chế độ ưu đãi người có công	5	52	23	9	11

Kết quả phỏng vấn sâu cũng thể hiện, vai trò tư vấn được thực hiện tương đối tốt. Cụ thể, theo đ/c Đ.T.N chuyên viên Phòng Lao động – TBXH huyện Kiến Xương: "*Tính đến ngày 31/10/2019, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện Kiến Xương đã tiếp nhận 7.169 hồ sơ, đã giải quyết 6.882 hồ sơ*

trước và đúng hạn, đang giải quyết 405 hồ sơ trong hạn, không có hồ sơ tồn đọng, quá hạn. Trong đó hồ sơ lĩnh vực người có công là 1.213 hồ sơ. Các tổ chức, cá nhân đến làm việc ghi nhận và đánh giá cao vai trò tư vấn của công chức, viên chức làm việc tại đây". Theo đ/c B.T.S – chuyên viên Phòng Người có công – Sở Lao động - TBXH: *"Trung bình hàng tháng có khoảng 200 lượt người có công đến hỏi về các chế độ chính sách, do đó, Sở đã bố trí ngày thứ 5 hàng tuần đối với cán bộ chuyên môn và ngày 15 hàng tháng đối với lãnh đạo Sở trực tiếp trả lời và giải đáp mọi thắc mắc của người dân. Song song với việc giải đáp trực tiếp, đối với những trường hợp có đơn thư Sở cũng trả lời bằng văn bản và gửi theo địa chỉ ghi trong đơn. Tính riêng trong năm 2019, Sở đã tiếp nhận 676 đơn, trong đó 93 đơn không đủ điều kiện thụ lý và thụ lý 583 đơn, tỷ lệ trả lời đạt 100% trong đó trả lời đúng hạn đạt khoảng 85%, trả lời quá hạn khoảng 15%, những đơn trả lời quá hạn chủ yếu là các đơn tập thể có tính chất phức tạp, cần xin ý kiến và hội ý chuyên môn".*

Bên cạnh những điểm tốt thì những điểm chưa tốt được người dân chỉ ra là trình độ chuyên môn của một số cán bộ chưa cao đặc biệt là cán bộ cấp xã dẫn đến hiệu quả của việc tư vấn chưa tốt, khiến người dân phải đi lại nhiều lần, một số người có thái độ làm việc chưa đúng mực và tỷ lệ những vụ việc thắc mắc, khiếu nại kéo dài còn nhiều.

Như vậy, nhân viên công tác xã hội có vai trò vô cùng quan trọng trong việc tư vấn thực hiện chính sách ưu đãi người có công. Điều này được thể hiện ở việc tư vấn thực hiện các thủ tục hành chính và giải đáp các thắc mắc liên quan đến chính sách người có công. Việc thực hiện vai trò tư vấn của nhân viên công tác xã hội tại Kiến Xương là tương đối tốt, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế.

2.3.3. Vai trò kết nối

Vai trò kết nối của nhân viên công tác xã hội được thể hiện bằng việc kết nối người có công đến các cơ quan liên quan để thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Trong 33 thủ tục hành chính lĩnh vực người có công theo Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thì gần như toàn bộ các thủ tục đều có liên quan đến cơ quan thứ 3, thậm chí cơ quan thứ 4, do đó, việc kết nối của nhân viên công tác xã hội có vai trò vô cùng quan trọng giúp đẩy nhanh thời gian thực hiện thủ tục, hỗ trợ người có công không phải đi lại quá nhiều. Cụ thể, theo khảo sát có tới 89% người được hỏi đánh giá nhân viên công tác xã hội có vai trò kết nối trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công ở mức độ rất quan trọng, 10% đánh giá quan trọng, 1% đánh giá bình thường và không ai đánh giá ở mức độ ít hoặc không quan trọng

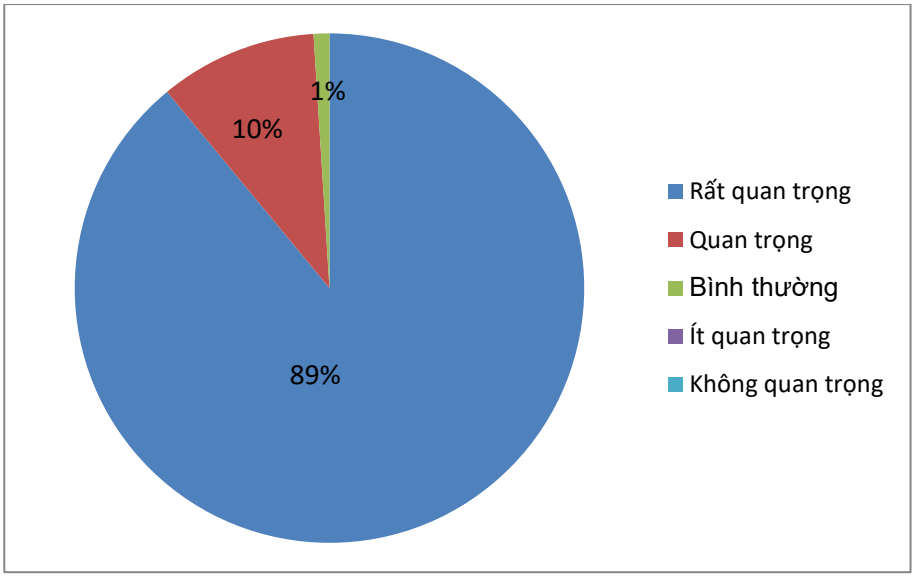

Biểu đồ 2.13: Mức độ quan trọng của vai trò kết nối trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng của nhân viên CTXH

(Theo nghiên cứu năm 2020)

Ví dụ, với thủ tục giám định vết thương còn sót. Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị giám định vết thương còn sót;
- Bản sao giấy chứng nhận bị thương;
- Bản sao biên bản của các lần giám định trước;
- Kết quả chụp, chiếu kèm chẩn đoán của bệnh viện cấp huyện trở lên đối với trường hợp còn sót mảnh kim khí trong cơ thể;

đ) Phiếu phẫu thuật của bệnh viện cấp huyện trở lên đối với trường hợp đã phẫu thuật lấy dị vật.

Để thực hiện được thủ tục này, trước hết người có công phải làm đơn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú. Sao lục giấy chứng nhận bị thương và biên bản giám định của các lần giám định trước (bản sao phải do lãnh đạo Sở Lao động – TBXH ký sao). Đến bệnh viện công lập cấp huyện trở lên để chụp X-quang, xác định mảnh kim khí còn sót hoặc xin phiếu phẫu thuật với trường hợp đã phẫu thuật lấy dị vật (các giấy tờ này phải được lãnh đạo bệnh viện ký và đóng dấu giao dịch của bệnh viện). Sau khi đầy đủ các giấy tờ trên, người có công đến nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh. Với những hồ sơ đủ điều kiện, Sở Lao động – TBXH sẽ cấp ra Giấy giới thiệu để giới thiệu người có công đến giám định tại Hội đồng giám định y khoa tỉnh, đồng thời bàn giao một bộ hồ sơ cho Hội đồng giám định y khoa. Với những vết thương mà Hội đồng giám định y khoa tỉnh không đủ máy móc, trang thiết bị để giám định; sẽ được giới thiệu đến Hội đồng giám định y khoa Trung ương để khám giám định. Sau khi có kết quả là Biên bản giám định y khoa do Hội đồng giám định y khoa chuyển đến. Trường hợp đủ điều kiện, Sở Lao động – TBXH sẽ ban hành Quyết định điều chỉnh tỷ lệ thương binh. Như vậy, để hoàn thành một thủ tục khám giám định vết thương còn sót, người có công phải liên hệ với ít nhất 3 thâm chí 4 cơ quan có liên

quan. Do đó, vai trò kết nối của nhân viên công tác xã hội là vô cùng quan trọng.

Trường hợp, người có công đề nghị hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Thành phần hồ sơ gồm:

- Bản khai

- Một trong những giấy tờ chứng minh thời gian tham gia hoạt động kháng chiến tại vùng mà quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học: Quyết định phục viên, xuất ngũ; giấy X Y Z; giấy chuyển thương, chuyển viện, giấy điều trị; giấy tờ khác chứng minh có tham gia hoạt động kháng chiến tại vùng mà quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học được xác lập từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước.

Bản sao: Lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân, Huân chương, Huy chương chiến sĩ giải phóng.

- Bản sao bệnh án điều trị tại cơ sở y tế có thẩm quyền do Bộ Y tế quy định, trừ các trường hợp sau đây:

+ Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học dẫn đến vô sinh theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền do Bộ Y tế quy định.

Người hoạt động kháng chiến không có vợ (chồng) hoặc có vợ (chồng) nhưng không có con hoặc đã có con trước khi tham gia kháng chiến, sau khi trở về không sinh thêm con, nay đã hết tuổi lao động (nữ đủ 55 tuổi, nam đủ 60 tuổi) được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

+ Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học không mắc bệnh theo quy định nhưng sinh con dị dạng, dị tật được Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền kết luận.

Để thực hiện được thủ tục này, người có công cần lập bản khai có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú. Liên hệ với cơ quan quân đội để cung cấp các giấy tờ chứng minh thời gian tham gia hoạt động kháng chiến tại

vùng mà quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học. Liên hệ với cơ quan y tế để được cung cấp bệnh án điều trị các bệnh do phơi nhiễm chất độc hóa học. Sau khi hoàn thiện hồ sơ đúng quy định, người có công được giới thiệu đến Hội đồng giám định y khoa để khám giám định. Sau khi khám giám định đủ điều kiện, người có công được Hội đồng giám định y khoa cấp Biên bản giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật và được Sở Y tế cấp Giấy chứng nhận bệnh, tật, dị dạng, dị tật. Trên cơ sở đó, Sở Lao động – TBXH sẽ ban hành Quyết định cấp giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Như vậy, để giải quyết được thủ tục này, phải liên quan đến ít nhất 5 cơ quan, do đó cán bộ chính sách phải linh động, kết nối với các cơ quan trên để quá trình giải quyết nhanh chóng, thuận tiện cho người có công

Đánh giá việc thực hiện vai trò kết nối của nhân viên công tác xã hội huyện Kiến Xương trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công, chỉ có 9% người được hỏi đánh giá ở mức độ rất tốt, 43% đánh giá tốt, 40 đánh giá trung bình, 4% đánh giá thường xuyên thực hiện không tốt và 4% đánh giá thực hiện chưa tốt

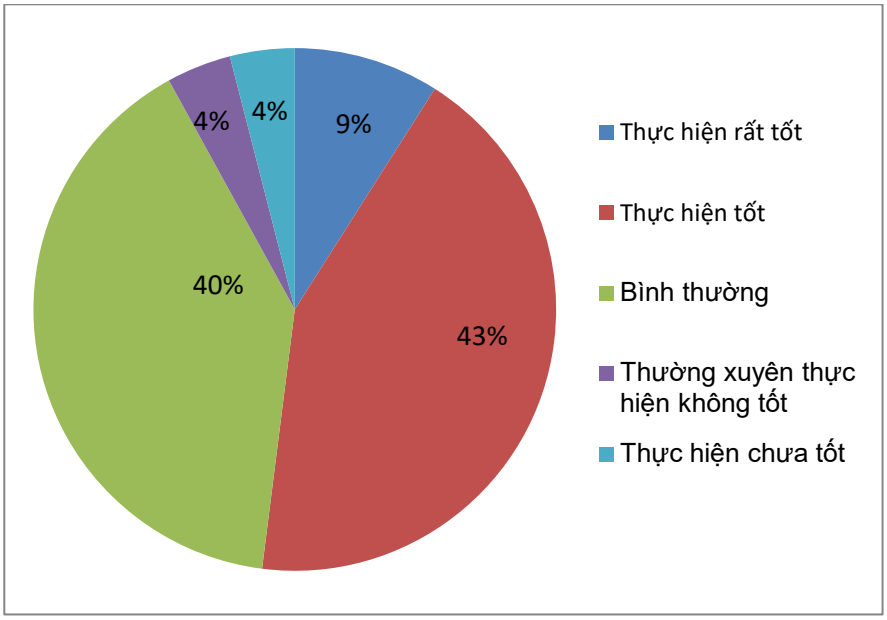

Biểu đồ 2.14: Đánh giá việc thực hiện vai trò kết nối của nhân viên CTXH trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

(Theo nghiên cứu năm 2020)

Kết quả phỏng vấn sâu cũng thể hiện những đánh giá tốt như trường hợp ông B.T.P cho biết: *"tôi được cán bộ chính sách hướng dẫn tận tình, giúp tôi liên hệ đến tỉnh Quảng Trị để gia đình tôi có thể thuận lợi chuyển phần mộ anh trai tôi về với quê hương",* hay ông P.T.C cho biết: *"tôi đề nghị di chuyển chế độ thương binh lên Hà Giang, nhưng do trục trặc về hồ sơ nên Hà Giang không tiếp nhận hồ sơ của tôi, may mắn cô Hương gọi điện trực tiếp lên Hà Giang đề nghị tạo điều kiện tiếp nhận chế độ của tôi và tôi bổ sung thêm giấy tờ sau nên hộ mới đồng ý nhận".*

Bên cạnh những đánh giá tốt, những điều chưa tốt được chỉ ra là một số cán bộ chuyên môn ở các cơ quan đùn đẩy trách nhiệm, không hướng dẫn tận tình, thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan khiến người có công phải đi lại nhiều lần giữa các cơ quan, điển hình như trường hợp bà B.T.N : *"Tôi là thương binh 23% trước mới giám định vết thương ở chân và lưng, bây giờ phát hiện ra ở đùi và ngực còn mảnh nên tôi được cán bộ xã hướng dẫn để làm thủ tục giám định sót vết thương, nhưng giấy chứng nhận bị thương của tôi từ ngày trong quân đội năm sinh khác với chứng minh thư, do ngày xưa tôi khai tăng tuổi lên để được nhập ngũ. Bây giờ các cô ấy trên tỉnh bảo phải làm đính chính năm sinh thì mới đi giám định được, mà phải đơn vị tôi đính chính mới được nhưng đơn vị tôi giải thể lâu rồi, giờ nó chuyển về trực thuộc Binh đoàn 12, tôi đến đấy nhiều lần mà họ bảo không còn lưu được hồ sơ của tôi nên không đính chính cho tôi được, các cô sở đây thì cứ yêu cầu phải đính chính mới được giám định, khổ cho tôi vô cùng".*

Như vậy, nhân viên công tác xã hội có vai trò vô cùng quan trọng trong việc kết nối giữa các cơ quan liên quan thực hiện chính sách lĩnh vực người

có công. Nhân viên công tác xã hội tại Kiến Xương đã thực hiện tương đối tốt vai trò kết nối, tuy nhiên vẫn còn nhiều trường hợp chưa thực hiện tốt vai trò này

2.3.4. Vai trò vận động nguồn lực

Nhân viên công tác xã hội có vai trò quan trọng trong việc vận động nguồn lực để hỗ trợ người có công nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. Theo khảo sát, có tới 78% người có công được hỏi đánh giá vai trò của nhân viên công tác xã hội trong vận động nguồn lực ở mức rất quan trọng, 16% đánh giá mức quan trọng, có 4% người được hỏi đánh giá mức bình thường và 2% đánh giá ở mức ít quan trọng và không quan trọng.

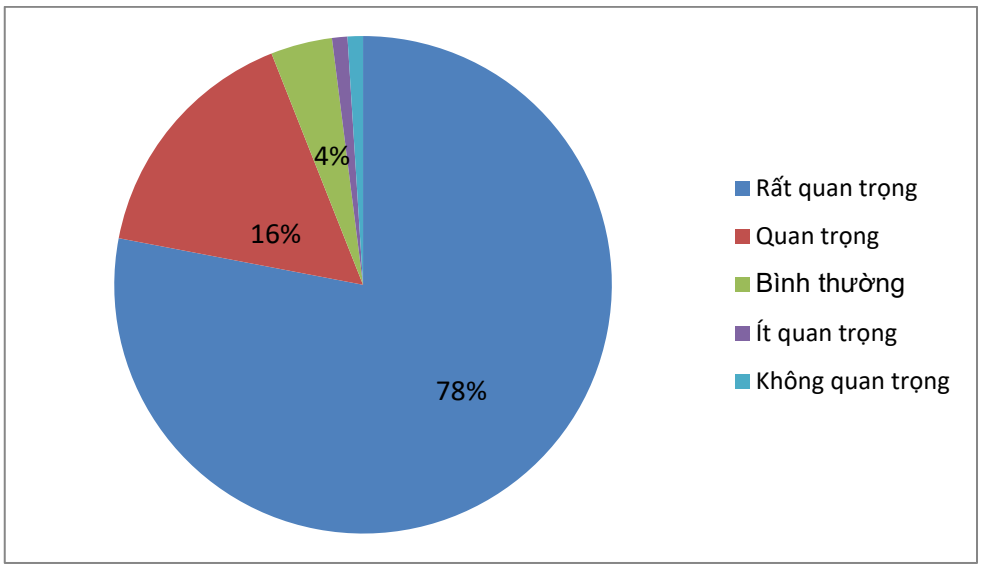

Biểu đồ 2.15: Mức độ quan trọng của việc vận động nguồn lực trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

(Theo nghiên cứu năm 2020)

Vai trò vận động nguồn lực được thể hiện ở nhiều hoạt động nhằm hỗ trợ người có công nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, trong đó có các hoạt động sau:

+ Vận động ủng hộ quỹ "Đền ơn đáp nghĩa"

+ Vận động kinh phí thăm, tặng quà người có công

+ Vận động kinh phí xây, sửa nhà cho người có công

+ Tổ chức khám, cấp phát thuốc, chữa bệnh cho người có công

Và nhiều hoạt động khác

Hoạt động vận động ủng hộ quỹ "Đền ơn đáp nghĩa": Theo chia sẻ của đ/c Đ.T.N – Chuyên viên Phòng Lao động – TBXH huyện Kiến Xương: *"Hoạt động tiêu biểu nhất của nhân viên công tác xã hội trong việc vận động nguồn lực là việc vận động ủng hộ quỹ "Đền ơn đáp nghĩa", với mức vận động ủng hộ xây dựng quỹ như sau: Mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức đoàn thể, cán bộ, chiến sĩ quân nhân chuyên nghiệp, các lực lượng vũ trang, người lao động trong các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; cán bộ công chức cấp xã đóng góp ủng hộ quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" với mức tối thiểu 2 ngày lương (hoặc ngày thu nhập)/người/năm. Người lao động trong các lĩnh vực dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và người lao động khác ủng hộ tối thiểu 50.000 đồng/người/năm. Các tổ chức, cá nhân, các doanh nhân và các nhà hảo tâm, con em địa phương đang công tác sinh sống tại mọi miền Tổ quốc hướng về quê hương tự nguyện ủng hộ quỹ với tinh thần cao nhất. Trong năm 2019, toàn huyện đã vận động được 1,5 tỷ đồng vào Quỹ đền ơn đáp nghĩa huyện Kiến Xương. Từ nguồn quỹ đã hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa cho người có công, tu sửa, nâng cấp công trình ghi công liệt sĩ, tặng sổ tiết kiệm và trợ cấp cho người có công có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, góp phần đẩy mạnh xã hội hóa công tác "Đền ơn đáp nghĩa".*

- Hoạt động thăm và tặng quà: Theo bà Đặng Ngọc Hạnh – Trưởng phòng Người có công tỉnh chia sẻ một số hoạt động như sau: *"Dịp 27/7/2020, Trung tâm Kỹ thuật Phát thanh (Đài Tiếng nói Việt Nam) phối hợp với huyện Kiến Xương đã tổ chức buổi trao tặng gần 100 suất quà cho các mẹ Việt Nam anh hùng, các thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ huyện Kiến Xương,*

mỗi suất quà trị giá 1,5 triệu đồng. Nhân dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thái Bình Seed đã tài trợ 50 suất quà, mỗi suất gồm quà và tiền mặt trị giá 400.000 trao tặng người có công có hoạt cảnh khó khăn xã An Bình, huyện Kiến Xương. Cũng dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020, cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Thái Bình đã đăng ký ủng hộ gần 30.000 suất quà với tổng giá trị hơn 10 tỷ đồng cho người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội. Ngoài ra, còn rất nhiều hoạt động khác".

- Thăm khám, cấp phát thuốc miễn phí*:* Ông Nguyễn Minh Vượng – Trưởng phòng Lao động – TBXH chia sẻ: *"Quỹ Thiện tâm của Tập đoàn Vingroup phối hợp cùng Hội Chữ thập đỏ (CTĐ) huyện và Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương tổ chức buổi khám bệnh nhân đạo, tư vấn sức khỏe cho người có công xã Lê Lợi, hơn 100 đối tượng đã được các y bác sĩ Bệnh viện đa khoa huyện Kiến Xương thăm khám, kê đơn, cấp thuốc miễn phí. Ngoài việc chẩn đoán ban đầu trên cơ sở triệu chứng lâm sàng, các bác sỹ còn tư vấn các kiến thức phòng tránh một số bệnh phổ biến thường gặp. Cũng nhân dịp 27/7, sáng ngày 24/7/2019, liên ngành Hội chữ thập đỏ và huyện đoàn Kiến Xương đã tổ chức khám, cấp phát thuốc miễn phí cho các gia đình chính sách tại thị trấn Thanh Nê; đã có 200 hộ được các y bác sỹ của trung tâm y tế huyện khám và kiểm tra sức khoẻ với các hình thức như: Siêu âm, đo huyết áp, tim mạch, kiểm tra cơ xương khớp, tư vấn chế độ ăn uống và cấp phát thuốc miễn phí*."

- Hỗ trợ xây dựng nhà ở: Ông Nguyễn Minh Vượng – Trưởng phòng Lao động – TBXH chia sẻ: *" Thực hiện đề án hỗ trợ người có công cải thiện nhà ở, tính đến tháng 7/2019 đã có 2.160 hộ người có công được hỗ trợ về nhà ở với tổng kinh phí 68,3 tỷ đồng. Riêng trong tháng 7 đã cấp kinh phí hỗ trợ cho 95 hộ người có công và tiếp tục đề nghị tỉnh thẩm định, phê duyệt cho 173 hộ còn lại. Bên cạnh, những hộ người có công nằm trong đề án hỗ trợ cải*

thiện nhà ở của Chính phủ, vẫn còn 356 hộ người có công có nhà ở xuống cấp không nằm trong đề án, do đó không được nhận hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong đó 224 hộ cần xây mới, 132 hộ cần sửa chữa. Với những hộ nằm ngoài đề án, một phần huyện trích từ quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" để hỗ trợ, số còn lại huyện đang kêu gọi, vận động quyên góp, ủng hộ từ nguồn xã hội hóa. Tiêu biểu như Công ty TNHH Sơn Hà đã hỗ trợ xây mới 35 ngôi nhà người có công bị xuống cấp thuộc xã Vũ Ninh và Hồng Thái với tổng kinh phí gần 2 tỷ đồng. Doanh nghiệp Đá mỹ nghệ Xuân Ứng đã ủng hộ 200 triệu đồng hỗ trợ xây mới nhà cho 03 thân nhân liệt sỹ xã Vũ Thắng. Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ đã hỗ trợ bà Vũ Thị Ngọ là vợ liệt sĩ 60 triệu đồng xây mới nhà ở. Các cán bộ, chiến sỹ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Kiến Xương đã ủng hộ 70 triệu đồng xây nhà tình nghĩa cho bà Hoàng Thị Chí là vợ liệt sỹ Đặng Quốc Khánh..."

Với các hoạt động trên, 14 người (chiếm 14%) người có công đánh giá, nhân viên công tác xã hội huyện Kiến Xương đã thực hiện rất tốt vai trò vận động nguồn lực, 38 người (chiếm 38%) đánh giá ở mức thực hiện tốt và 28 người (chiếm 28%) đánh giá ở mức bình thường, co 13 người (chiếm 13%) đánh giá thường xuyên thực hiện không tốt, có 07 người (chiếm 07%) người có công đánh giá nhân viên công tác xã hội chưa thực hiện tốt. Như vậy nhìn chung, nhân viên công tác xã hội đã thực hiện tương đối tốt vai trò vận động nguồn lực nhưng vẫn còn nhiều hạn chế.

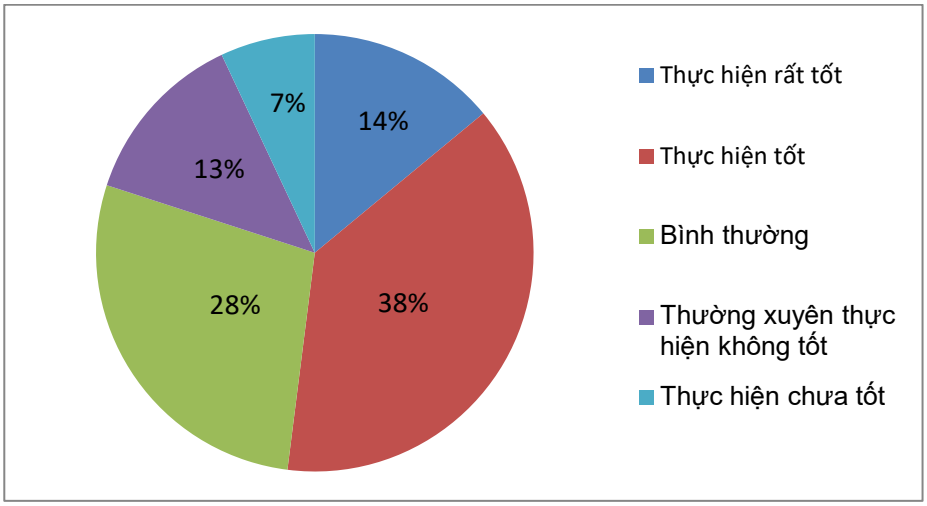

Biểu đồ 2.16: Đánh giá việc thực hiện vai trò vận động nguồn lực của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

(Theo nghiên cứu năm 2020)

1.4. Các yếu tố tác động đến việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại huyện Kiến Xương khá tốt, nhưng còn một số hạn chế. Điều này xuất phát từ các yếu tố thuộc về chính sách, chính quyền cơ sở; cán bộ, nhân viên thực hiện hoạt động công tác xã hội và bản thân người có công và thân nhân

1.4.1. Yếu tố thuộc về chính sách

Theo khảo sát, có tới 85% người được hỏi cho rằng, các yếu tố thuộc về chính sách của Đảng và Nhà nước tác động rất mạnh đến việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, có 13% cho rằng tác động mạnh, chỉ có 02% cho rằng

mức tác động trung bình và không ai đánh giá ở mức ít tác động hoặc không tác động.

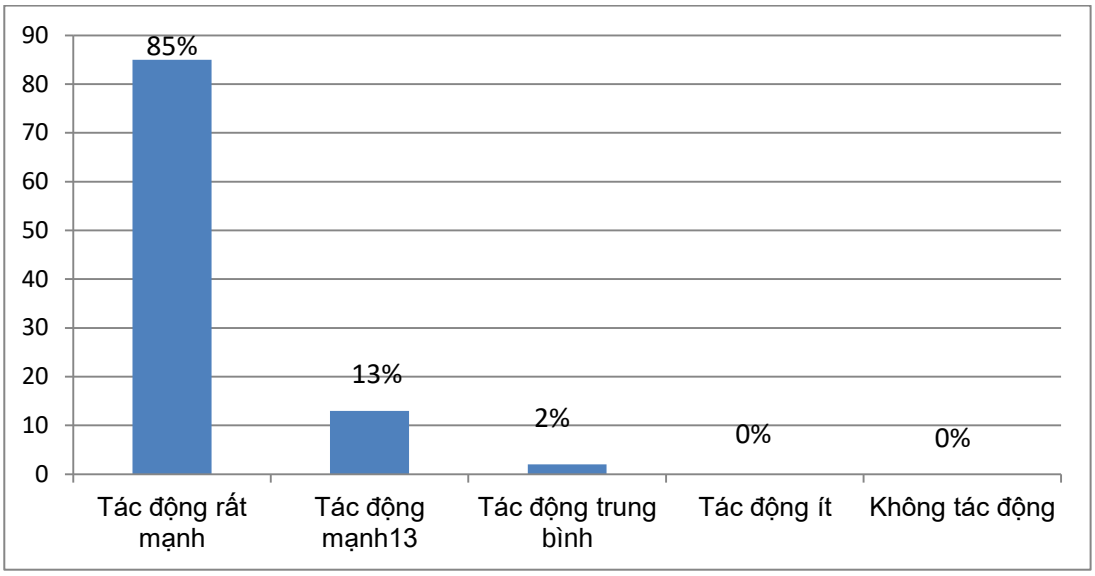

Biểu đồ 2.17: Mức độ tác động của các yếu tố thuộc về chính sách của Đảng và Nhà nước đến việc thực hiện vai trò của nhân viên CTXH trong chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

(Theo nghiên cứu năm 2020)

Các yếu tố thuộc về chính sách bao gồm: Quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước; tính chất của các vấn đề chính sách; tính đúng đắn và hiệu quả của chính sách; nguồn lực thực hiện chính sách có tác động rất mạnh đến hiệu quả thực hiện chính sách, từ đó tác động đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

Đảng và Nhà nước ta luôn đặc biệt quan tâm đến chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, tuy nhiên hệ thống văn bản quy định chính sách ưu đãi người có công vẫn còn mâu thuẫn với nhau; nhiều văn bản thiếu tính khả thi; tính ổn định của hệ thống pháp luật người có công chưa cao. Mặt khác, tình trạng văn bản của nhà nước cấp trên đã ban hành nhưng vẫn phải chờ văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước cấp dưới vẫn còn, làm cho

pháp luật người có công không đi ngay vào cuộc sống. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật người có công còn chậm trễ, khó triển khai. Kinh phí phục vụ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật người có công chưa đáp ứng được yêu cầu của công việc. Điều đó làm cho hiệu quả thực hiện chính sách chưa cao và gây khó khăn cho việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội.

1.4.2. Yếu tố thuộc về chính quyền cơ sở

Các yếu tố thuộc về chính quyền cơ sở cũng tác động rất mạnh đến việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Cụ thể, theo khảo sát, có 73 người (chiếm 73%) cho rằng các yếu tố thuộc về chính quyền cơ sở có tác động rất mạnh đến việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội, 20 người (chiếm 20%) đánh giá ở mức tác động mạnh, chỉ có lần lượt 5% và 2% đánh giá tác động ở mức trung bình và ít; không có ai cho rằng các yếu tố thuộc chính quyền cơ sở không tác động đến việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội

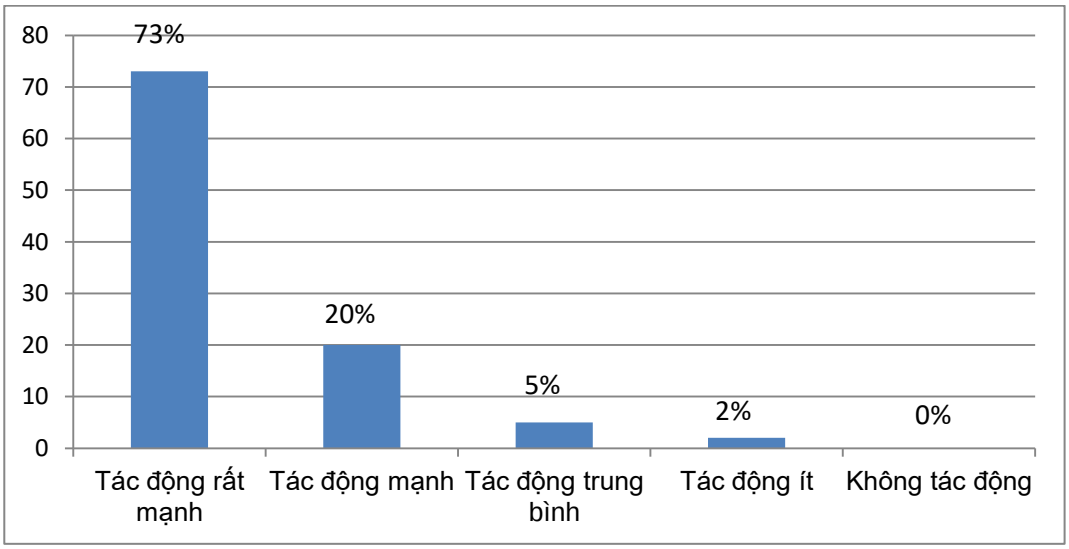

Biểu đồ 2.18: Mức độ tác động của các yếu tố thuộc về chính quyền cơ sở đến việc thực hiện vai trò của nhân viên CTXH trong chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

(Theo nghiên cứu năm 2020)

Tại huyện Kiến Xương, chính quyền các cấp nơi đây đã khai tương đối tốt công tác chăm sóc người có công; trợ cấp được chi trả nhanh chóng, kịp thời và đầy đủ; tuyên truyền rộng rãi chủ trương, chính sách đến người dân... Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế gây khó khăn cho việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội như:

Việc tổ chức thực hiện ở một số xã thiếu kịp thời, sự phối hợp chưa chặt chẽ, chưa đáp ứng yêu cầu của chủ trương chính sách. Công tác phổ biến, tuyên truyền các chế độ, chính sách về người có công ở một số xã còn làm chưa tốt, nặng về hình thức, thiếu chiều sâu, thực hiện thiếu thường xuyên, liên tục. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc nhắc nhở của một số cấp ủy, chính quyền còn thiếu thường xuyên, chậm thông tin báo cáo, dẫn đến sai sót trong quá trình xác lập hồ sơ thủ tục; không loại trừ một số đối tượng khai man hưởng chế độ, chính sách, gây dư luận xấu, bất bình trong nhân dân.

Công tác kiểm tra, giám sát một số nơi thực hiện chưa tốt; chưa kịp thời phát hiện, xử lý những sai sót, tiêu cực trong quá trình thực hiện. Việc quản lý đối tượng chưa chặt chẽ; công tác quản lý, lưu trữ, khai thác hồ sơ còn nhiều thiếu sót và đây cũng là yếu tố gây khó khăn trong việc thực hiện các chính sách.

Việc rà soát đối tượng hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở nhiều địa phương làm chậm so với kế hoạch Chính phủ đề ra nên chưa tranh thủ được nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương; vì vậy đã làm ảnh hưởng đến kế hoạch thực hiện và nảy sinh nhiều vấn đề bất cập (người dân thắc mắc, chất vấn; nhiều trường hợp khó khăn về nhà ở cần khắc phục kịp thời nhưng chưa

có nguồn vốn, nhiều trường hợp đang triển khai thực hiện thì chết do già yếu, bệnh tật).

Phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" được toàn xã hội quan tâm, đẩy mạnh xã hội hóa, nhưng việc điều tiết hỗ trợ chưa thực sự hợp lý dẫn đến thiếu công bằng, có đối tượng chính sách được hỗ trợ nhiều lần, có đối tượng được hỗ trợ cao, có đối tượng được hỗ trợ thấp tùy theo khả năng và yêu cầu của nhà tài trợ. Kết quả vận động thu Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" còn thấp.

1.4.3. Yếu tố thuộc về người có công và thân nhân

Người có công và thân nhân là đối tượng trực tiếp chịu sự điều chỉnh của chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, do đó, các yếu tố thuộc về người có công tác động rất mạnh đến việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội. Theo khảo sát, có 79 người (chiếm 79%) đánh giá người có công có tác động rất mạnh đến việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, có 20% cho rằng tác động mạnh, chỉ có 1% đánh giá mức tác động trung bình và không có ai đánh giá ở mức tác động ít hoặc không tác động.

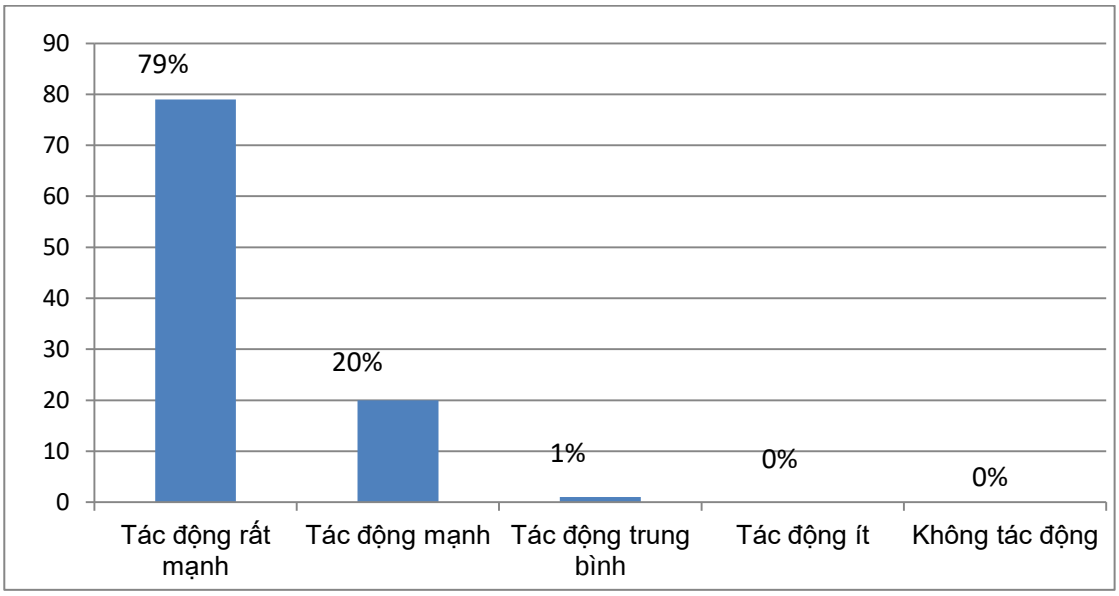

Biểu đồ 2.19: Mức độ tác động của các yếu tố thuộc về người có công và thân nhân đến việc thực hiện vai trò của nhân viên CTXH trong chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

(Theo nghiên cứu năm 2020)

Người có công phần lớn là người cao tuổi do đó hay bảo thủ, có thái độ không hợp tác, không nghe khi được nhân viên công tác xã hội giải thích, hướng dẫn; đôi khi có thái độ công thần, đồng thời trình độ văn hóa còn thấp, ít tiếp xúc với công nghệ thông tin. Trong khi hiện tại Thái Bình đang triển khai rà soát đối tượng người có công theo Kết luận số 44/KL-TTr ngày 2/4/2015 của Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng có tác động tiêu cực đến một bộ phận đang hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; do đó gây khó khăn rất lớn đến việc thực viện vai trò của nhân viên công tác xã hội.

1.4.4. Yếu tố thuộc về cán bộ, nhân viên thực hiện hoạt động công tác xã hội

Các yếu tố thuộc về cán bộ, nhân viên công tác xã hội như trình độ năng lực chuyên môn; phẩm chất, đạo đức; tinh thần nhiệt huyết, lòng yêu nghề tác động rất mạnh đến việc thực hiện các vai trò trong lĩnh vực người có công. Cụ thể, theo khảo sát, có 91 người (chiếm 91%) đánh giá bản thân cán bộ, nhân viên công tác xã hội tác động rất mạnh đến việc thực hiện vai trò trong chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, chỉ có 9% đánh giá tác động mạnh và không có ai đánh giá ở các mức độ còn lại.

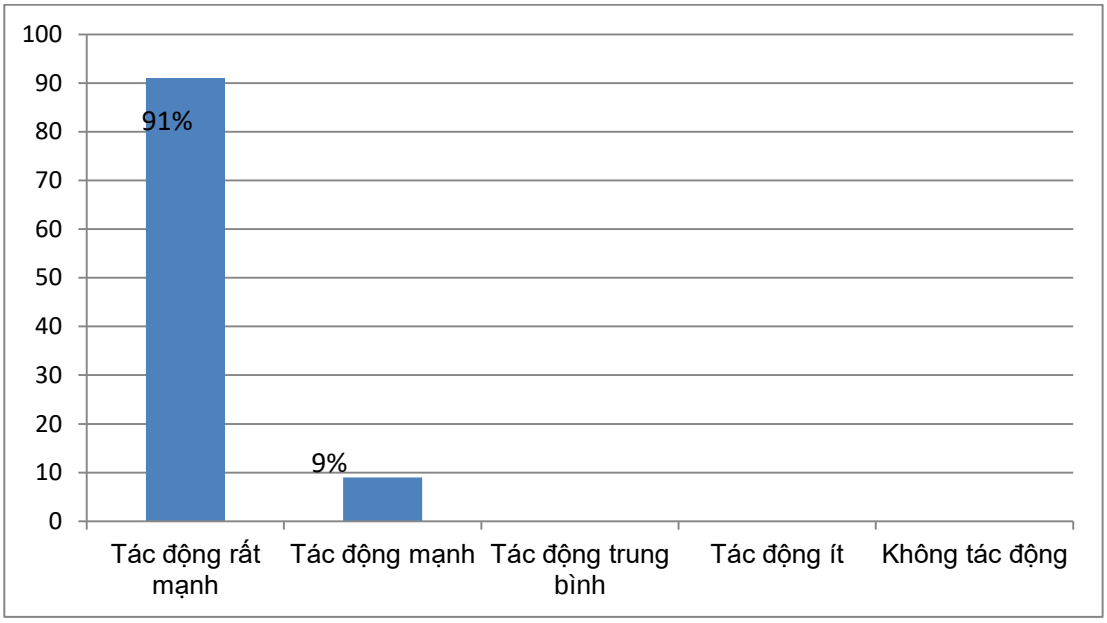

Biểu đồ 2.20: Mức độ tác động của các yếu tố thuộc về Cán bộ, nhân viên thực hiện hoạt động công tác xã hội đến việc thực hiện vai trò của cán bộ, nhân viên CTXH trong chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

(Theo nghiên cứu năm 2020)

Tại huyện Kiến Xương, các cán bộ chính sách cấp xã, huyện đa phần có năng lực chuyên môn tốt và có phẩm chất đạo đức. Tuy nhiên, một bộ phận cán bộ, công chức còn yếu về năng lực và kỹ năng quản lý chính sách, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, có biểu hiện tham nhũng vặt, thiếu trách nhiệm trong công việc; thái độ làm việc hời hợt, không cởi mở, thân thiện khi tiếp xúc với người dân gây khó trong việc thực hiện các vai trò của công tác xã hội.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 đã trình bày khái quát về địa bàn nghiên cứu, khái quát về công tác thực hiện chính sách ưu đãi người có công tại huyện Kiến Xương. Nghiên cứu cho thấy công tác thực hiện chi trả trợ cấp, thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực người có công và công tác phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn" tại Thái Bình nói chung và Kiến Xương nói riêng đều tương đối tốt, người có công đa phần được nhận đúng, đủ số tiền trợ cấp; công tác chi trả khá nhanh chóng, kịp thời; thủ tục hành chính công khai, minh bạch, hạn chế được tình trạng quan liêu, tham nhũng; công tác phong trào đem lại hiệu ứng tích cực. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đã đạt được,thì việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công vẫn còn một số hạn chế như: Thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp; một số cán bộ chính sách trình độ năng lực, chuyên môn còn hạn chế, vẫn còn tình trạng tham nhũng vặt ở một số xã.

Chương 2 cũng trình bày những nghiên cứu về thực trạng việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công tại Kiến Xương, qua nghiên cứu cho thấy, việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội tương đối tốt nhưng vẫn còn một số hạn chế. Nguyên nhân xuất phát từ các yếu tố liên quan đến chính sách của Đảng và Nhà nước; chính quyền cơ sở, từ bản thân người có công và thân nhân, từ chính cán bộ chính sách, nhân viên công tác xã hội

CHƯƠNG 3
GIẢI PHÁP VÀ KHUYẾN NGHỊ

3.1. Giải pháp

Để hoạt động công tác xã hội đối với người có công và thân nhân đạt hiệu quả cao cần phải xây dựng đội ngũ nhân viên công tác xã hội được đào tạo bài bản cả về lý thuyết và thực hành công tác xã hội. Việc xây dựng đội ngũ nhân viên công tác xã hội được coi là nhiệm vụ và phương hướng quan trọng nhất trong quá trình thực hiện các hoạt động công tác xã hội. Điều này quyết định đến chất lượng cũng như hiệu quả của hoạt động công tác xã hội đối với người có công và thân nhân tại. Thường xuyên mở lớp tập huấn đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân viên công tác xã hội trong hoạt động trợ giúp người có công và thân nhân. Khi đội ngũ nhân viên công tác xã hội được đào tạo bài bản sẽ giúp cho việc quản lý đối tượng tốt hơn, giảm những sai sót trong quá trình thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công và thân nhân từ việc tiếp nhận hồ sơ đến giải quyết chế độ, đồng thời giảm đi những tiêu cực trong việc thực hiện chính sách. Bên cạnh đó, với kiến thức chuyên môn, những hiểu biết về thực hành công tác xã hội, nhân viên công tác xã hội sẽ có nhiều tham mưu về các hoạt động hỗ trợ người có công và thân nhân, giúp họ có thêm niềm tin và sức mạnh về tinh thần để vượt qua những khó khăn trong cuộc sống

Bên cạnh xây dựng đội ngũ nhân viên công tác xã hội thì công tác tuyên truyền là rất cần thiết. Trước tiên phải tuyên truyền các chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước đối với người có công với cách mạng nói chung và người có công và thân nhân nói riêng để họ hiểu được quyền lợi và trách nhiệm của mình. Tuyên truyền rộng rãi các tấm gương

người có công và thân nhân có ý chí vươn lên trong cuộc sống, vượt qua khó khăn bệnh tật có ý chí làm giàu chính đáng để các người có công và thân nhân khác cũng như người dân noi theo. Đồng thời biểu dương những cá nhân, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có nhiều thành tích tham gia đóng góp cho hoạt động công tác xã hội đối với người có công và thân nhân trên địa bàn tỉnh.Thông qua việc tuyên truyền nhằm góp phần giáo dục nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân, bênh cạnh đó cần phê phán những việc làm sai trái, những hoạt động thủ đoạn gian dối cũng như những việc làm thiếu trách nhiệm dẫn đến hiệu quả nghiêm trọng.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực, giúp đỡ các gia đình chính sách, trước hết là đối với những gia đình còn nhiều khó khăn trong cuộc sống cải thiện nhà ở, phát triển sản xuất, đảm bảo ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

Song song với hoạt động tuyên truyền chính sách người có công và xây dựng đội ngũ nhân viên công tác xã hội thì cần tăng cường công tác lãnh đạo của chính quyền địa phương và các hoạt động của các ngành đoàn thể, đây là yếu tố quyết định, đảm bảo cho các hoạt động công tác xã hội đối với người có công và thân nhân đạt kết quả tốt nhất. Sự lãnh đạo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Uỷ ban nhân dân tỉnh thể hiện ở các văn bản chỉ đạo trong việc thực hiện và vận động nguồn lực tham gia vào các hoạt động công tác xã hội hỗ trợ người có công và thân nhân. Đồng thời phối hợp với các hội, đoàn thể thường xuyên thăm hỏi động viên người có công và gia đình liệt sĩ. Kịp thời điều tra nắm rõ tình hình về: số lượng, độ tuổi, tình trạng sức khỏe, đời sống của người có công và thân nhân.

3.2. Khuyến nghị

Để nhân viên công tác xã hội làm tốt hơn vai trò của mình trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại huyện Kiến Xương,

tỉnh Thái Bình; cần có các giải pháp đồng bộ từ chính sách của Đảng và Nhà nước; sự quan tâm, tích cực chỉ đạo của chính quyền địa phương; chuyên môn và sự nhiệt huyết của cán bộ chính sách cũng như sự đồng thuận, ủng hộ từ chính người có công và thân nhân

3.2.1. Khuyến nghị với nhà nước

Để nâng cao vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trước hết cần nâng cao chất lượng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Để làm được điều này, cần đề cao hơn nữa việc nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của chính sách; nâng cao năng lực hoạch định chính sách của cơ quan hoạch định chính sách; dân chủ hóa trong hoạch định chính sách, thúc đẩy sự tham gia của người dân và hoạt động tư vấn, giám định và phản biện của các tổ chức. Trước mắt, tập trung nghiên cứu, đề xuất sửa đổi (thay thế) Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng theo hướng toàn diện, đồng bộ; khắc phục được những hạn chế, bất cập hiện nay, vừa kịp thời bổ sung chính sách, pháp luật phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mới; hạn chế đến mức thấp nhất sự chồng chéo, mâu thuẫn về chế độ, chính sách và cơ chế, chức năng nhiệm vụ của các ban, bộ, ngành Trung ương và của các cơ quan trong tổ chức thực hiện chính sách

Tiếp tục nghiên cứu, cải cách chính sách ưu đãi người có công theo hướng nâng mức trợ cấp, phụ cấp phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối, huy động các nguồn lực của đất nước hiện nay. Đồng thời, bảo đảm công bằng giữa các đối tượng và thân nhân của họ, hướng tới mục tiêu “100% gia đình người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú”. Bổ sung nhiều vấn đề như: hướng dẫn việc xác nhận thương binh, liệt sỹ trong điều kiện hoàn cảnh mới, thực hiện ưu đãi người hoạt động cách mạng

trước năm 1945 và từ năm 1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19-8-1945. Một số chế độ ưu đãi về giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe, dụng cụ chỉnh hình phục hồi chức năng, chế độ trợ cấp… cũng cần được sửa đổi, bổ sung để việc ưu đãi xã hội được đồng bộ, đầy đủ và có tính khoa học, hợp lý.

Đồng thời, cần ưu tiên trong phân bổ nguồn lực cho thực thi chính sách ưu đãi người có công. Kết hợp việc bố trí tăng ngân sách nhà nước với đẩy mạnh huy động, đa dạng hóa các nguồn lực xã hội đối với công tác người có công với cách mạng; gắn trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

Tiếp tục hoàn thiện chính sách để khắc phục các hạn chế, ngăn ngừa đối tượng lợi dụng chính sách để gian lận chiếm hưởng chế độ.

3.2.2. Khuyến nghị với chính quyền cơ sở

Kiện toàn, đổi mới bộ máy hành chính theo hướng xây dựng nền hành chính dân chủ - pháp quyền; xây dựng tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, có cơ chế vận hành phù hợp, phân định trách nhiệm rõ trong thực thi chính sách ưu đãi người có công.

Ban hành các văn bản, quyết định, chỉ thị phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; thông qua nhiều biện pháp để tăng cường sự tương tác và phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa các ngành chức năng, giữa cấp trên và cấp dưới, giữa các cơ quan cùng cấp và giữa cơ quan thực thi chính sách với đối tượng chính sách trong quá trình thực thi chính sách đối với người có công.

Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm trong thực hiện luật pháp, chính sách đối với người có công với cách mạng

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền các cấp, sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể trong triển khai thực hiện Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 và các văn bản pháp luật liên quan đến chính sách đối với người có công. Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền nhằm mở rộng nhận thức, nâng cao hiểu biết về chủ trương của Đảng, của Quốc hội và Chính phủ, tạo sự đồng thuận, làm chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và hành động của toàn xã hội.

Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu. Tiếp tục chỉ đạo, chấn chỉnh những tổ chức, cá nhân, những nơi làm còn chậm, thiếu trách nhiệm để người được thụ hưởng phải chờ đợi, đi lại nhiều lần; trong lúc đó những kẻ khai man, dối trá lại được tiếp tay để được thụ hưởng, tạo tâm lý bức xúc, thiếu niềm tin trong nhân dân.

Tăng cường công tác kiểm tra để giải quyết chế độ chính sách kịp thời, đúng đối tượng, không để lặp lại việc xảy ra những trường hợp làm sai, thụ hưởng chính sách không đúng đối tượng. Đồng thời, tích cực giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo và các kiến nghị của cử tri. Phát huy tinh thần, trách nhiệm của người dân trong việc tham gia thực hiện và giám sát thực hiện các chính sách.

Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào đền ơn đáp nghĩa, thực hiện tốt công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để góp phần cải thiện đời sống cho người có công và các gia đình chính sách; như xây dựng nhà ở, hỗ trợ cho các gia đình người có công đặc biệt khó khăn, neo đơn, già cả.

Tăng cường công tác quản lý, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm chính sách. Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thực hiện chủ trương, chính sách ưu đãi người có công.

Tiếp tục đề xuất, kiến nghị Quốc hội, Chính phủ, các bộ ngành điều chỉnh, sửa đổi những văn bản, chế độ chưa hợp lý, còn chồng chéo, thiếu rõ ràng để thuận lợi trong việc tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

3.2.3. Khuyến nghị với người có công và thân nhân

Để nâng cao mức độ tiếp nhận của người có công đối với chính sách ưu đãi người có công với cách mạng cần thật sự tôn trọng và đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của người có công; đổi mới và tăng cường công tác tuyên truyền chính sách; tăng cường sự tham gia của đối tượng chính sách trong quá trình cụ thể hóa chính sách hay ban hành kế hoạch thực thi chính sách.

3.2.4. Khuyến nghị với cán bộ, nhân viên thực hiện hoạt động công tác xã hội

Kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác chính sách bảo đảm đủ phẩm chất, đạo đức, năng lực chuyên môn; đủ khả năng tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người có công.

Các cấp, các ngành địa phương phải tạo điều kiện cho cán bộ chính sách được học tập, bồi dưỡng, tập huấn… để nâng cao trình độ, bắt kịp yêu cầu của công việc đặt ra. Đồng thời, mỗi cán bộ, nhân viên làm công tác chính sách phải không ngừng nêu cao tinh thần tự học tập, tự rèn luyện để nâng cao trình độ và phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

KẾT LUẬN

Như vậy, nhân viên công tác xã hội có vai trò vô cùng quan trọng trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng thể hện ở các vai trò giáo dục, tư vấn, kết nối và vận động nguồn lực.

Ở vai trò giáo dục, họ là người tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách người có công thông qua các hội nghị, hội thảo các bài viết, phóng sự trên báo, đài truyền thanh, truyền hình; các ấn phẩm, băng rôn, khẩu hiệu hoặc tuyên truyền miệng và được đánh giá là thực hiện tốt nhưng vẫn còn một số hạn chế như hoạt động phổ biến, giáo dục, tuyên truyền có lúc vẫn còn mang tính thời sự, nặng về phong trào; mới chỉ tập trung vào các luật và pháp lệnh, chưa thực sự chú trọng vào các văn bản hướng dẫn thi hành

Ở vai trò tư vấn, nhân viên công tác xã hội vừa tư vấn việc thực hiện chính sách vừa giải đáp các vướng mắc liên quan đến chính sách và các chế độ trợ cấp. Họ đã thực hiện tốt vai trò này nhưng vẫn còn một số hạn chế do trình độ chuyên môn của một số cán bộ chưa cao đặc biệt là cán bộ cấp xã dẫn đến hiệu quả của việc tư vấn chưa tốt, khiến người dân phải đi lại nhiều lần, một số người có thái độ làm việc chưa đúng mực và tỷ lệ những vụ việc thắc mắc, khiếu nại kéo dài còn nhiều.

Vai trò kết nối thể hiện ở việc kết nối người có công đến các đơn vị liên quan trong thực hiện thủ tục hành chính. Bên cạnh những mặt đã làm được, vẫn còn một số hạn chế do sự đùn đẩy trách nhiệm, không hướng dẫn tận tình, thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan khiến người có công phải đi lại nhiều lần giữa các cơ quan

Ở vai trò vận động nguồn lực, nhân viên công tác xã hội đã thực hiện tốt việc vận động các nguồn lực để hỗ trợ nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người có công; tuy nhiên một số xã, các nguồn lực được phân chia không công bằng dẫn đến bức xúc trong nhân dân.

Nguyên nhân của những hạn chế này xuất phát từ các yếu tố thuộc về chính sách, chính quyền địa phương, bản thân người có công và từ chính cán bộ chính sách, nhân viên công tác xã hội.

Do đó, để nâng cao hơn nữa vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng cần có các biện pháp tổng thể như: hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống chính sách; nâng cao vai trò và trách nhiệm quản lý của các cấp chính quyền cơ sở, kiện toàn bộ máy hành chính; thúc đẩy sự tham gia của người dân vào các dự thảo luật và giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực và phẩm chất đạo đức của độ ngũ cán bộ chính sách, nhân viên công tác xã hội.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2013), *Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH, ngày 15/5/2013, Hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân*.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2014), *Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH, ngày 30/7/2014, Hướng dẫn một số nội dung xác nhận và thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.*

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính (2014), *Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC, ngày 03/6/2014, Hướng dẫn chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với người có công với cách mạng và than nhân, quản lý các công trình ghi công liệt sĩ.*

4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2017), *Quyết định số 408/QĐ-LĐTBXH, ngày 20/3/2017, Ban hành quy trình giải quyết hồ sơ tồn đọng đề nghị xác nhận người có công.*

5. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng (2013), *Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP, ngày 22/10/2013, Hướng dẫn xác nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh trong chiến tranh không còn giấy tờ.*

6. Bộ Xây dựng (2013), *Thông tư số 09/2013/TT-BXD, ngày 01/7/2013, Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.*

7. Bộ Y tế, Bộ Tài chính (2014*), Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC, ngày 24/11/2014, Hướng dẫn thực hiện Bảo hiểm y tế.*

8. Bộ Nội vụ - Bộ Quốc phòng - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2014), *Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-BNV-BQP-BLĐTBXH, ngày*

10/10/2014, Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 56/2013/NĐ-CP, ngày 22/5/2013 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng".

9. Bùi Thị Xuân Mai (2012), *Nhập môn công tác xã hội*, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội.

10. Bùi Hồng Lĩnh (2009), *Kết quả thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng những năm vừa qua và nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới*

11. Chính phủ (2013), *Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013, Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.*

12. Chính phủ (2019), *Nghị định số 58/20198/NĐ-CP, ngày 01/7/2019, Quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng.*

13. Chính phủ (2013), *Nghị định số 56/2013/NĐ-CP, ngày 22/5/2013 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng".*

14. Đào Ngọc Dung (2018), *Tiếp tục hoàn thiện chính sách, nâng cao mức sống người có công với cách mạng*

15. Liên bộ Bộ Y tế và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (2016), *Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH, ngày 30/6/2016, Hướng dẫn khám, giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ*

16. Lê Thị Hải Âu (2012), *Thực hiện chính sách ưu đãi xã hội với người có công tại tỉnh An Giang*

17. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội (1997), *Những điều cần biết về chính sách với người có công*

18. Nguyễn Thị Hằng (2005), *Tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa chính sách ưu đãi xã hội đối với thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công với cách mạng*

19. Nguyễn Duy Kiên (2012), *Chính sách người có công - là trách nhiệm của toàn dân*, Tạp chí Tuyên giáo số 7/2012.

20. Nguyễn Hữu Minh (2016), *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu xã hội học*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội.

21. Nguyễn Hữu Minh (2018), *Phương pháp nghiên cứu trong công tác xã hội*, Tập bài giảng Công tác xã hội lớp thạc sỹ Công tác xã hội, Học viện Khoa học xã hội.

22. Nguyễn Thị Thanh (2018), *Thực hiện chính sách người có công với cách mạng từ thực tiễn quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng*, Luận văn tốt nghiệp thạc sỹ Chính sách công, Học viện Khoa học xã hội.

23. Nguyễn Trọng Bình (2019), *Nâng cao hiệu quả thực thi chính sách công ở Việt Nam*

24. Phạm Thị Mai Hương (2013), *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội.

25. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Kiến Xương (2019), *Báo cáo số 120/BC-PLĐTBXH, ngày 08/8/2019, Về kết quả thực hiện công tác lao động, người có công và xã hội 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm*

26. Phạm Hải Hưng (2007), *Nâng cao năng lực của cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng*

27. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình (2019), *Báo cáo số 168/BC-SLĐTBXH, ngày 11/7/2019, Về kết quả thực hiện công tác người có công và xã hội*

28. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình (2019), *Báo cáo số 142/BC-SLĐTBXH, ngày 25/6/2019, Về kết quả thực hiện công tác người lao động, người có công với xã hội 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019*

29. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, ngày 26/4/2013, Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.*

30. Thủ tướng Chính Phủ (2012), *Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 28/11/2012, Về việc thực công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho con liệt sĩ, con thuowng binh nặng, con bệnh binh nặng.*

31. Trần Thị Hồng Thư (2012), *Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách ưu đãi người có công*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.

32. Tổng cục thông kê, *Thông cáo báo chí kết quả tổng kết điều tra dân số và nhà ở* (2018)

33. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định số 32/2010/QĐ-TTG, Về việc Phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020*

34. Thông tư 16 về hướng dẫn một số nội dung xác nhận và thực hiện chế độ người có công với cách mạng (2014)

35. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (2013), *Quyết định số 2521/QĐ-UBND, ngày 15/11/2013, Phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2013-2014.*

36. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (2016), *Quyết định số 1412/QĐ-UBND, ngày 07/6/2016, Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình*.

37. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (2018), *Báo cáo số 98/BC-UBND, ngày 14/11/2018, Báo cáo tổng kết 5 năm thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.*

38. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2012), *Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012, Sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.*

39. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2012), *Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012, Sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng.*

40. Vũ Thị Lan Nhi (2017), *Hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng tại xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang*, Luận văn tốt nghiệp thạc sỹ CTXH, Đại học Lao động - Xã hội.

PHỤ LỤC

PHIẾU KHẢO SÁT

(Dành cho Người có công và thân nhân)

Kính chào ông(bà)!

Nhằm thực hiện luận văn thạc sỹ chuyên ngành công tác xã hội với đề tài: "vai trò của nhân viên Công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng", chúng tôi kính mong nhận được sự giúp đỡ của ông (bà) thông qua việc trả lời các câu hỏi trong phiếu khảo sát này (bằng cách khoanh tròn vào ô trả lời đúng hoặc đưa ra ý kiến chủ quan). Những ý kiến của ông (bà) có ý nghĩa rất lớn đối với khảo sát, được bảo mật hoàn toàn và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu trong phạm vi luận văn này.

PHẦN A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên (có thể không ghi):…….
2. Tuổi:……
3. Quê quán:……
4. Dân tộc: ……..
5. Giới tính:

A. Nam

B. Nữ

6: Trình độ học vấn của Ông/bà:

A. Không đi học

B. Tiểu học

C. Trung học cơ sở

D. Trung học phổ thông

E. Khác (ghi rõ):.....

7: Nghề nghiệp hiện nay của Ông/bà:

A. Cán bộ công chức,viên chức

B. Công nhân

C. Hưu trí

D. Làm nông nghiệp

E. Nghề khác (ghi rõ):.....

8: Tình trạng sức khỏe của Ông bà hiện nay thế nào?

A. Khỏe mạnh

B. Ốm đau thường xuyên

9. Ông (bà) hiện đang hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng nào?

A. Cán bộ lão thành cách mạng

B. Cán bộ tiền khởi nghĩa

C. Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

D. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động;

E. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

F. Bệnh binh;

G. Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;

H. Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

I. Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế;

K. Người có công giúp đỡ cách mạng;

L. Phục vụ người có công với cách mạng

M. Tuất thân nhân Liệt sĩ;

N. Tuất thân nhân người có công với cách mạng khác

10. Ông (bà) có hài lòng về chế độ hiện hưởng không?

A. Hài lòng

B. Hài lòng nhưng đôi khi vẫn còn một số khúc mắc

C. Không hài lòng

PHẦN B. TÌM HIỂU VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

I. Công tác chi trả trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng

10. Hàng tháng ông (bà) có được nhận trợ cấp đúng và đầy đủ số tiền trợ cấp không?

A. Nhận đúng và đủ số tiền trợ cấp

B. Nhận không đủ số tiền trợ cấp

C. Ý kiến khác

.....

.....

11. Việc lĩnh trợ cấp hàng tháng có gặp khó khăn gì?

A. Nhanh chóng, thuận lợi, không gặp khó khăn gì

B. Nhanh chóng, thuận lợi, đôi khi vẫn gặp khó khăn

C. Thường xuyên gặp khó khăn

D. Gặp rất nhiều khó khăn

Khó khăn là:.....

.....
.

12. Ngoài trợ cấp, ông (bà) được hưởng các phụ cấp gì? (có thể chọn nhiều đáp án)

A. Bảo hiểm y tế

B. Nuôi dưỡng, điều dưỡng phục hồi sức khỏe

C. Trang cấp dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng

D. Ưu tiên trong tuyển sinh, việc làm

E. Ưu tiên, hỗ trợ để theo học tại các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến trình độ đại học (bản thân người có công hoặc con)

F. Hỗ trợ cải thiện nhà ở

G. Ưu tiên giao hoặc miễn, giảm thuế cho thuê đất, mặt nước, mặt nước biển

H. Vay vốn ưu đãi để sản xuất, kinh doanh

I.Ý kiến khác

.....
.....

II. Việc thực hiện các thủ tục hành chính

13. Trong khoảng một năm gần đây, ông (bà) đã thực hiện những thủ tục hành chính nào? (có thể chọn nhiều đáp án)

A. Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động.

Ă.Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình.

Â.Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ.

B. Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần

C. Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần.

D. Hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân người có công bị tạm đình chỉ chế độ ưu đãi.

Đ. Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ.

E. Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác.

Ê.Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ.

F. Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến.

G. Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.

H. Thủ tục giám định vết thương còn sót.

I. Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh.

J. Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

K. Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

L. Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

M. Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày

N. Thủ tục giải quyết chế độ người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.

O. Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.

Ô. Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công.

Ơ. Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng.

P. Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.

Q. Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

R. Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ.

S. Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết.

T. Thủ tục mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân

U. Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ.

Ư. Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.

V. Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

X. Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến

Y. Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ.

Z. Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm - pu - chia

14. Ông (bà) có gặp khó khăn gì khi thực hiện các thủ tục hành chính trên

A. Không có khó khăn gì (chuyển sang câu 16)

B. Gặp một số khó khăn(chuyển sang câu 15)

C. Gặp nhiều khó khăn (chuyển sang câu 15)

Khó khăn là: .....

.....

D. Ý kiến khác .....

.....

15. Ông (bà) cho ý kiến, cần làm gì để việc thực hiện các thủ tục hành chính không còn khó khăn?

.....

.....

.....

16. Ông (bà) đánh giá như thế nào về việc thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực người có công?

A. Thực hiện rất tốt

B. Thực hiện tốt

C. Trung bình

D. Thường xuyên thực hiện không tốt

E. Thực hiện chưa tốt

Chưa tốt ở

chỗ:.....

.....

..

III. Công tác phong trào

17. Hàng năm ông (bà) có được thăm, tặng quà các dịp lễ, tết không?

A. Có

B. Không

C. Ý kiến khác ....

19. Ông (bà) đánh giá như thế nào về phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" tại địa phương?

A. Thực hiện rất tốt

B. Thực hiện tốt

C. Bình thường

D. Thường xuyên thực hiện không tốt

E. Thực hiện chưa tốt

Chưa tốt ở điểm:.....

.....

PHẦN C: VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

I. VAI TRÒ GIÁO DỤC

20. Vai trò giáo dục của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công được thể hiện ở những hoạt động ? (có thể chọn nhiều đáp án)

A. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách ưu đãi người có công thông qua các hội nghị, hội thảo

B. Viết các bài viết, phóng sự trên báo, đài truyền thanh, truyền hình về chủ đề người có công, chính sách ưu đãi người có công

C. In các ấn phẩm, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền chính sách người có công và việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công

D.Tuyên truyền bằng miệng chính sách ưu đãi người có công

21. Ông (bà) biết các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng qua kênh thông tin nào? (có thể chọn nhiều đáp án)

A. Đài truyền thanh, truyền hình

B. Sách, báo

C. Cán bộ thực hiện chính sách

D. Hội nghị, hội thảo triển khai chính sách

Đ. Truyền miệng

E. Khác

22. Ông (bà) đánh giá như thế nào về tầm quan trọng của vai trò giáo dục trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng của cán bộ chính sách (nhân viên công tác xã hội)

A. Rất quan trọng

B. Quan trọng

C. Bình thường

D. Ít quan trọng

E.Không quan trọng

23. Ông (bà) đánh giá như thế nào về công tác thực hiện vai trò giáo dục chính sách ưu đãi người có công với cách mạng của cán bộ chính sách (nhân viên công tác xã hội)?

TT	Các hoạt động thực hiện vai trò giáo dục	Thực hiện rất tốt	Thực hiện tốt	Thực hiện bình thường	Thường xuyên thực hiện không tốt	Thực hiện chưa tốt
	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách ưu đãi người có					

	công thông qua các hội nghị, hội thảo					
	Viết các bài viết, phóng sự trên báo, đài truyền thanh, truyền hình về chủ đề người có công, chính sách ưu đãi người có công					
	In các ấn phẩm, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền chính sách người có công và việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công					
	Tuyên truyền bằng miệng chính sách ưu đãi người có công					

Chỉ ra các điểm chưa tốt (nếu có):

.....

.....

.....

II. Vai trò tư vấn

24. Ông (bà) có thường xuyên cần sự tư vấn của cán bộ chính sách (nhân viên công tác xã hội) không?

A. Thường xuyên

B. Thỉnh thoảng

C. Không cần (bỏ qua câu 23)

25. Ông (bà) cần tư vấn liên quan đến vấn đề gì?

A. Việc thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực người có công

B. Giải đáp các thắc mắc liên quan đến chế độ ưu đãi người có công

C. Khác

.....

.....

26. Ông (bà) đánh giá như thế nào về mức độ quan trọng của vai trò tư vấn chính sách ưu đãi người có công với cách mạng của cán bộ chính sách (nhân viên công tác xã hội)?

A. Rất quan trọng

B. Quan trọng

C. Bình thường

D. Ít quan trọng

E. Không quan trọng

27. Ông (bà) đánh giá như thế nào về công tác thực hiện vai trò tư vấn chính sách ưu đãi người có công với cách mạng của cán bộ chính sách (nhân viên công tác xã hội)?

TT	Các hoạt động thực hiện vai trò tư vấn	Thực hiện rất tốt	Thực hiện tốt	Thực hiện bình thường	Thường xuyên thực hiện	Thực hiện chưa tốt

					không tốt	
	Việc thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực người có công					
	Giải đáp các thắc mắc liên quan đến chế độ ưu đãi người có công					

Chỉ ra các điểm chưa tốt (nếu có):

.....

.....

.....

III. Vai trò kết nối

28. Ông (bà) đã từng được cán bộ chính sách (nhân viên công tác xã hội) hỗ trợ kết nối đến các đơn vị khác có liên quan khi thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng chưa?

A. Được rồi

Là đơn vị sau:.....

.....

B. Chưa bao giờ được hỗ trợ kết nối (bỏ qua câu 27)

29. Ông (bà) đánh giá như thế nào về mức độ quan trọng của vai trò kết nối trong việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng của cán bộ chính sách (nhân viên công tác xã hội)?

A. Rất quan trọng

B. Quan trọng

C. Bình thường

D. Ít quan trọng

E. Không quan trọng

30. Ông (bà) đánh giá như thế nào về công tác thực hiện vai trò kết nối thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng của cán bộ chính sách (nhân viên công tác xã hội)?

A. Thực hiện rất tốt

B. Thực hiện tốt

C. Bình thường

D. Thường xuyên thực hiện không tốt

E. Thực hiện chưa tốt

IV. Vai trò vận động nguồn lực

31. Cán bộ chính sách (nhân viên công tác xã hội) có các hoạt động vận động nguồn lực nào để hỗ trợ người có công?

.....

.....

.....

32. Ông (bà) đánh giá như thế nào về vai trò của cán bộ chính sách (nhân viên công tác xã hội) trong việc vận động các nguồn lực hỗ trợ người có công?

A. Rất quan trọng

B. Quan trọng

C. Bình thường

D. Ít quan trọng

E. Không quan trọng

33. Ông (bà) đánh giá như thế nào về hoạt động vận động nguồn lực của cán bộ chính sách (nhân viên công tác xã hội)?

A. Thực hiện rất tốt

B. Thực hiện tốt

C. Bình thường

D. Thường xuyên thực hiện không tốt

C. Thực hiện chưa tốt

Chưa tốt ở chỗ:

.....
.....
..

PHẦN C: CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

34. Theo ông (bà), các yếu tố sau tác động như thế nào đến việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng?

TT	**CÁC YẾU TỐ**	**MỨC ĐỘ TÁC ĐỘNG**				
		Tác động rất mạnh	**Tác động mạnh**	**Tác động trung bình**	**Tác động ít**	**Không tác động**
	Các yếu tố thuộc về chính sách					
	Các yếu tố thuộc về chính quyền địa phương					
	Các yếu tố thuộc về người có công và thân nhân					
	Các yếu tố thuộc về cán bộ chính sách (nhân viên công tác xã hội)					

35. Ông (bà) có đề xuất, kiến nghị gì để nâng cao vai trò của cán bộ chính sách (nhân viên công tác xã hội) trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng?

- Đối với Đảng và Nhà nước

.....

.....

- Đối với chính quyền địa phương

.....

.....

- Đối với người có công

.....

.....

- Đối với cán bộ thực hiện chính sách (nhân viên công tác xã hội)

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Ông (bà)!!!